

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2865/UBND-KT

Tiền Giang, ngày 30 tháng 5 năm 2022

V/v báo cáo kết quả giám sát
tài chính và kết quả xếp loại năm
2021 của doanh nghiệp nhà
nước, doanh nghiệp có vốn nhà
nước và Quỹ Đầu tư phát triển
tỉnh Tiền Giang

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Thực hiện Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ, Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015; Thông tư số 77/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước và Thông tư số 86/2021/TT-BTC ngày 06/10/2021 hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của quỹ đầu tư phát triển địa phương.

Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang (UBND tỉnh) báo cáo kết quả giám sát tài chính năm 2021 đối với doanh nghiệp nhà nước (DNNN), Công ty cổ phần có vốn nhà nước và Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh như sau:

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

1. Tình hình thực hiện sắp xếp, cổ phần hóa hoạt động của DNNN thuộc phạm vi tỉnh Tiền Giang quản lý:

Hiện nay, tỉnh Tiền Giang có 04 Công ty TNHH Một thành viên do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. Ủy ban nhân dân tỉnh đã xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ Danh mục doanh nghiệp thực hiện sắp xếp, cổ phần hóa giai đoạn 2018-2020 tại công văn số 5519/UBND-TC ngày 06/12/2018. Theo đó, tỉnh Tiền Giang tiếp tục làm đại diện Chủ sở hữu phần vốn Nhà nước tại 02 doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước là Công ty TNHH Một thành viên Xổ số kiến thiết Tiền Giang, Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Tiền Giang và cổ phần hóa 02 doanh nghiệp nhà nước trong giai đoạn 2018-2020 là Công ty TNHH Một thành viên Cấp nước Tiền Giang, Công ty TNHH Một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho.

Tuy nhiên, công tác cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Cấp nước Tiền Giang và Công ty TNHH Một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho đang gặp một số khó khăn, vướng mắc và UBND tỉnh đã trình Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp (Bộ Kế hoạch và Đầu tư) chưa thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Cấp nước Tiền Giang trong giai đoạn 2020-2025, chậm thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho đến hết năm 2023 do khắc phục sai phạm sau kết luận của Cơ quan điều tra,

Thanh tra tỉnh tại Tờ trình số 277/TTr-UBND ngày 19/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Tình hình hoạt động của Công ty cổ phần có vốn nhà nước:

UBND tỉnh đã xây dựng, trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư Danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện thoái vốn giai đoạn 2018-2020 tại công văn số 5520/UBND-TC ngày 06/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang; theo đó, tỉnh Tiền Giang có Công ty cổ phần Công trình đô thị Gò Công sẽ thực hiện thoái vốn.

Đến ngày 29/6/2020, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 908/QĐ-TTg phê duyệt Danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện thoái vốn đến hết năm 2020; theo đó, Công ty cổ phần Công trình đô thị Gò Công thuộc Phụ lục III Danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước dừng thực hiện thoái vốn đến hết năm 2020 để rà soát, xây dựng Phương án sắp xếp, thoái vốn trong giai đoạn 2021-2025.

Hiện nay, UBND tỉnh đang trình Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp (Bộ Kế hoạch và Đầu tư) không thực hiện thoái vốn Công ty cổ phần Công trình đô thị Gò Công trong giai đoạn 2021-2025 tại Tờ trình số 277/TTr-UBND ngày 19/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Tình hình hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh:

Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tiền Giang là Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang, được thành lập theo Quyết định số 20/2001/QĐ.UB ngày 08/6/2001 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang nhằm mục đích tiếp nhận vốn ngân sách, huy động vốn trung và dài hạn từ các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước để cho vay, đầu tư vào dự án, doanh nghiệp phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh.

Nhiệm vụ chính của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tiền Giang là cho vay đầu tư, cấp bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, ứng vốn cho tổ chức phát triển quỹ đất để bồi thường, giải phóng mặt bằng và tạo quỹ đất, cho vay phát triển hợp tác xã với tổng vốn điều lệ hoạt động là 1.150.000 triệu đồng.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH NĂM 2021

1. Về doanh thu:

Nhìn chung, năm 2021 là năm gặp nhiều khó khăn đối với các doanh nghiệp do ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 gây ảnh hưởng lớn đến tình hình hoạt động, kinh doanh nên doanh thu trong những tháng cuối năm 2021 không đạt so với 06 tháng đầu năm và kế hoạch đã xây dựng.

- Tổng doanh thu của 04 DNNN trên địa bàn trong năm 2021 là 3.429.033 triệu đồng, giảm 20,12% so với thực hiện năm 2020. Trong đó:

+ Công ty TNHH Một thành viên Xổ số kiến thiết Tiền Giang có doanh thu xổ số truyền thống là 2.935.224 triệu đồng, giảm 22,6% so với thực hiện năm 2020 và chiếm 85,6% doanh thu của các DNNN. Hoạt động kinh doanh chủ yếu

của Công ty là kinh doanh vé số, hiện nay vé số truyền thống của Tiền Giang đã phát triển ổn định và có uy tín trên thị trường khu vực miền Nam, đóng góp quan trọng nguồn thu vào ngân sách tỉnh.

+ Công ty TNHH Một thành viên Khai thác Công trình thủy lợi có doanh thu là 34.091 triệu đồng, giảm 8,93% so với thực hiện năm 2020 và chiếm 0,99% doanh thu của các DNNN. Công ty thực hiện nhiệm vụ chính trị nhằm đảm bảo nguồn nước để phục vụ nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, dân sinh và nông thôn trên địa bàn toàn tỉnh không vì mục tiêu lợi nhuận.

+ Công ty TNHH Một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho có doanh thu là 78.019 triệu đồng, giảm 10,03% so với thực hiện năm 2020 và chiếm 2,28% doanh thu của các DNNN. Doanh thu của Công ty chủ yếu là thực hiện dịch vụ công ích được Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho giao Phòng Quản lý đô thị, Phòng Tài nguyên và Môi trường ký hợp đồng. Ngoài ra, Công ty còn thực hiện hoạt động kinh doanh khác như: xây dựng công trình cầu đường, nhà cửa, công trình điện, công trình trồng cây xanh,...

+ Công ty TNHH Một thành viên Cấp nước Tiền Giang có doanh thu là 381.699 triệu đồng, tăng 1,4% so với thực hiện năm 2020 và chiếm 11,13% doanh thu của các DNNN. Hoạt động chính của Công ty là cung cấp nước sạch cho nhân dân trong tỉnh. Sản lượng nước tiêu thụ năm 2020 tăng 0,83% (sản lượng nước ghi thu năm 2021 là 45.849.863 m³ so với năm 2020 là 45.474.131 m³) do Công ty chủ động đầu tư mở rộng mạng, trạm cấp nước để tăng doanh thu. Các công trình cấp nước năm 2021 đã giải quyết được nhu cầu sử dụng nước sạch của người dân trong tỉnh, đồng thời gia tăng số lượng khách hàng và sản lượng nước tiêu thụ. Công ty đã thực hiện các giải pháp để tăng doanh thu như mở rộng mạng cấp nước và tiết giảm chi phí như: giảm chi phí đầu nối chống thất thoát do tập trung công tác đảm bảo nguồn nước trong mùa hạn mặn, tổ chức sắp xếp lại lực lượng lao động hợp lý...

- Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Gò Công có doanh thu là 21.618 triệu đồng, giảm 10,44% so với thực hiện năm 2020. Ngành nghề kinh doanh chính của công ty là dịch vụ công ích vệ sinh môi trường. Trong năm 2021, hợp đồng ký với Phòng Quản lý đô thị thị xã Gò Công, Công ty còn mở rộng thực hiện các dịch vụ khác như: duy tu, xây dựng nhà cửa, công trình trồng cây xanh và mở rộng địa bàn trồng cây, sửa điện tại huyện Gò Công Đông... để tăng doanh thu và lợi nhuận nhằm đảm bảo đạt theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông giao.

- Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tiền Giang có doanh thu là 48.260 triệu đồng, giảm 2,28% so với thực hiện năm 2020. Nhiệm vụ chính là cho vay đầu tư, cấp bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, ứng vốn cho tổ chức phát triển quỹ đất để bồi thường, giải phóng mặt bằng và tạo quỹ đất, cho vay phát triển hợp tác xã.

2. Về lợi nhuận sau thuế:

- Trong năm 2021, 04 DNNN trên địa bàn đã tạo ra lợi nhuận là 357.230 triệu đồng. Trong đó:

+ Công ty TNHH Một thành viên Xổ số kiến thiết Tiền Giang có lợi nhuận xổ số truyền thống là 330.235 triệu đồng, giảm 34,4% so với thực hiện năm 2020 và chiếm 92,44% lợi nhuận của các DNNN.

+ Công ty TNHH Một thành viên Khai thác Công trình thủy lợi Tiền Giang có lợi nhuận là 728 triệu đồng, chiếm 0,2% lợi nhuận của các DNNN.

+ Công ty TNHH Một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho có lợi nhuận là 385 triệu đồng, bằng 17,07% so với thực hiện năm 2020 và chiếm 0,11% lợi nhuận của các DNNN.

+ Công ty TNHH Một thành viên Cấp nước Tiền Giang có lợi nhuận là 25.882 triệu đồng, bằng 107,79% so với thực hiện năm 2020, chiếm 7,25% tổng lợi nhuận của các DNNN.

- Kết quả kinh doanh Công ty Cổ phần có vốn nhà nước (Công ty cổ phần Công trình Đô thị Gò Công) có lợi nhuận là 1.824 triệu đồng, đạt 91,47% so với thực hiện năm 2020.

- Kết quả kinh doanh Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tiền Giang có lợi nhuận là 30.415 triệu đồng, đạt 99,02% so với thực hiện năm 2020.

3. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu và tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu:

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu bình quân của 04 DNNN đạt 10,42%, giảm 1,93% so với thực hiện năm 2020 (năm 2020 là 12,35%). Trong đó, Công ty TNHH Một thành viên: Xổ số kiến thiết đạt 11,25%; Khai thác công trình thủy lợi đạt 2,14%; Công trình Đô thị Mỹ Tho đạt 0,49%; Cấp nước Tiền Giang đạt 6,78%.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Gò Công đạt 8,43%, tăng 0,17% so với thực hiện năm 2020 (năm 2020 là 8,26%).

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh đạt 63,02%, tăng 0,82% so với thực hiện năm 2020 (năm 2020 là 62,2%).

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân tại các DNNN là 22,73%, giảm 10,85% so với thực hiện năm 2020 (năm 2020 là 33,58%). Trong đó Công ty TNHH Một thành viên: Xổ số kiến thiết đạt 37,7%, giảm 18,23% so với thực hiện năm 2020 (năm 2020 là 55,93%); Khai thác công trình thủy lợi (doanh nghiệp hoạt động công ích phục vụ tưới tiêu) đạt 0,23%; Công trình Đô thị Mỹ Tho đạt 1,01%, giảm 4,8% so với thực hiện năm 2020 (năm 2020 là 5,81%); Cấp nước Tiền Giang đạt 7,47%, tăng 0,17% so với thực hiện năm 2020 (năm 2020 là 7,3%).

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu tại Công ty cổ phần Công trình Đô thị Gò Công đạt 28,27%, giảm 2,64% so với thực hiện năm 2020 (năm 2020 là 30,91%).

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu tại Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh đạt 2,53%, giảm 0,35% so với thực hiện năm 2020 (năm 2020 là 2,88%).

4. Về lao động - tiền lương:

Trong năm 2021, các DNNN, Công ty cổ phần có vốn nhà nước và Quỹ Đầu tư phát triển trên địa bàn đã góp phần tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động trong tỉnh với tổng số lao động là 1.194 người, thu nhập bình quân người lao động là 10,19 triệu đồng/người/tháng. Trong đó, doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nhất là Công ty TNHH Một thành viên Cấp nước Tiền Giang với 433 lao động.

Thu nhập bình quân người lao động tại Công ty TNHH Một thành viên: Xổ số kiến thiết 21,54 triệu đồng; Khai thác Công trình thủy lợi 9,07 triệu đồng; Công trình Đô thị Mỹ Tho 6,38 triệu đồng; Cấp nước Tiền Giang 11,03 triệu đồng; Công ty cổ phần Công trình Đô thị Gò Công 10,19 triệu đồng và Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh 18,58 triệu đồng. Nhìn chung, thu nhập bình quân người lao động trong năm 2021 là 10,19 triệu đồng, giảm so với năm 2020 (thu nhập bình quân năm 2020 là 10,98 triệu đồng/người/tháng). Cụ thể như sau:

TT	Tên doanh nghiệp	Số lao động (người)	Quỹ tiền lương thực hiện năm 2021 (Triệu đồng)	Thu nhập bình quân người lao động (Triệu đồng)
I	DNNN	1.100	132.533	10,04
1	Cty TNHH Một thành viên Xổ số kiến thiết TG	105	27.145	21,54
2	Cty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi TG	156	16.984	9,07
3	Cty TNHH Một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho	406	31.104	6,38
4	Cty TNHH Một thành viên Cấp nước TG	433	57.300	11,03
II	Công ty CP có vốn nhà nước	74	9.052	10,19
1	Cty CP Công trình đô thị Gò Công	74	9.052	10,19
III	Quỹ Đầu tư phát triển Tiền Giang	20	4.459	18,58
	Tổng cộng	1.194	146.044	10,19

5. Nộp ngân sách:

Năm 2021, tổng số tiền thuế và các khoản phát sinh phải nộp ngân sách nhà nước từ 06 đơn vị trên địa bàn tỉnh là 1.361.460 triệu đồng, đã nộp là 1.391.599 triệu đồng, đạt 102,21% số phải nộp ngân sách. Trong đó, nguồn thu ngân sách chủ yếu là từ hoạt động xổ số kiến thiết với 1.350.000 triệu đồng, chiếm 97,01% trong tổng thu ngân sách nhà nước từ 06 đơn vị trên địa bàn. Công ty TNHH Một thành viên Cấp nước nộp ngân sách 35.545 triệu đồng, Công ty TNHH Một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho nộp ngân sách 2.521 triệu đồng, Công ty cổ phần Công trình đô thị Gò Công nộp ngân sách 1.263 triệu đồng và Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tiền Giang nộp ngân sách 2.167 triệu đồng. Nộp ngân sách thấp nhất là Công ty TNHH Một thành viên Khai thác Công trình thủy lợi 103 triệu đồng.

6. Tình hình đầu tư ra ngoài doanh nghiệp:

Trong 04 doanh nghiệp nhà nước và Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh nêu trên, có 03 đơn vị đầu tư ra ngoài doanh nghiệp gồm: Công ty TNHH Một thành viên Xổ số kiến thiết Tiền Giang, Công ty TNHH Một thành viên Cấp nước Tiền Giang và Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tiền Giang. Việc thực hiện lộ trình thoái vốn đầu tư ra ngoài tại các Công ty như sau:

a) Công ty TNHH Một thành viên Xổ số kiến thiết Tiền Giang:

- Đầu tư vào Quỹ Hỗ trợ Phụ nữ phát triển kinh tế tỉnh Tiền Giang (MOM) với số tiền là 03 tỷ đồng (đầu tư tháng 9/2009), chiếm 4,71% vốn điều lệ của MOM. Cổ tức được chia từ ngày hoạt động đến tháng 7/2017 là 5.440 triệu đồng.

Hiện nay, do vướng nhiều thủ tục pháp lý nên hồ sơ xin chuyển đổi chưa thực hiện được như: nhân sự của Tổ chức tài chính vi mô, việc xác định nguồn vốn góp của Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, chi phí sử dụng nguồn vốn viện trợ có hoàn lại của Tổ chức Na uy.

UBND tỉnh chỉ đạo Công ty TNHH Một thành viên Xổ số kiến thiết Tiền Giang có ý kiến thống nhất trong Hội đồng thành viên đối với việc kiểm toán phần vốn góp chủ sở hữu tại Quỹ MOM. Đồng thời, giao Công ty phối hợp với các ngành có liên quan tham mưu UBND tỉnh xin ý kiến Bộ Tài chính việc thoái vốn tại Quỹ MOM. Hiện nay, Công ty TNHH Một thành viên Xổ số kiến thiết Tiền Giang đang khẩn trương xây dựng phương án thoái vốn tại Quỹ này.

- Vốn đầu tư tại Công ty Cổ phần Du lịch Mê Kông Mỹ Tho (đầu tư tháng 7/2007): Tổng vốn điều lệ Công ty này là 338,305 tỷ đồng, trong đó Công ty TNHH Một thành viên Xổ số kiến thiết Tiền Giang đã góp vào là 325,555 tỷ đồng, chiếm 97,04% vốn điều lệ tại Công ty Cổ phần Du lịch Mê Kông - Mỹ Tho.

Vào tháng 3/2019, Công ty TNHH Một thành viên Xổ số kiến thiết Tiền Giang đã phối hợp với đơn vị tư vấn và Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh tổ chức buổi đấu giá công khai trọn lô nhưng không có nhà đầu tư tham gia.

Hiện nay, tình hình dịch bệnh trên thế giới vẫn còn diễn biến phức tạp, chưa lường trước thời hạn dịch bệnh được khống chế, làm ảnh hưởng rất lớn đến lĩnh vực du lịch, kinh doanh nhà hàng, khách sạn trong nước. Các nhà đầu tư trong nước thuộc lĩnh vực này còn đang tập trung tiềm lực tài chính để phục hồi, củng cố và khắc phục các thiệt hại do đại dịch gây ra đối với các dự án họ đang đầu tư. Nếu Công ty tiếp tục triển khai thoái vốn vào thời điểm này thì không đạt hiệu quả cao nên trong năm 2020 Công ty chưa tiếp tục triển khai thoái vốn tại Công ty Cổ phần Du lịch Mê Kông - Mỹ Tho.

Trong thời gian chờ thực hiện thoái vốn, Công ty đã đề xuất UBND tỉnh xin chủ trương cho khai thác các cơ sở vật chất đã đầu tư, liên kết với các công ty lữ hành để tăng thêm lượng khách đến ăn, nghỉ tại khách sạn Mê Kông... nhằm tạo thêm nguồn thu.

- Đầu tư vào Công ty cổ phần Nhà máy nước Đồng Tâm: với số tiền là 85.000 triệu đồng (đầu tư tháng 02/2007) chiếm 21,84% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Nhà máy nước Đồng Tâm.

UBND tỉnh đã cho chủ trương tiếp tục giữ cổ phần của Công ty TNHH Một thành viên Xổ số kiến thiết Tiền Giang tại Công ty Cổ phần Nhà máy nước Đồng Tâm để phục vụ nước cho các huyện phía Đông của tỉnh. Sau khi Công ty Cổ phần Nhà máy nước Đồng Tâm đầu tư xong giai đoạn 2, Công ty TNHH Một thành viên Xổ số kiến thiết Tiền Giang sẽ lập kế hoạch thoái vốn tại Công ty này.

Căn cứ tình hình thực tế, trong thời gian tới dự án này vẫn còn bị lỗ do thực tế dự án này đang gặp khó khăn về sản lượng phát nước cũng như thực hiện giá nước. Về đơn giá nước tiêu thụ phụ thuộc vào Phương án điều chỉnh giá nước của Công ty TNHH Một thành viên Cấp nước Tiền Giang và chỉ được thực hiện điều chỉnh khi có quyết định của UBND tỉnh. Dự kiến thời gian tới sẽ thực hiện điều chỉnh giá nước do thời gian qua bị ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên giá nước chưa được điều chỉnh.

Thời gian qua, được sự quan tâm chỉ đạo của UBND tỉnh trong việc tăng sản lượng nước tiếp nhận của Công ty TNHH Một thành viên Cấp nước Tiền Giang từ Công ty Cổ phần Nhà máy nước Đồng Tâm, nên việc lỗ qua các năm được giảm dần. Năm 2021 lãi 4.988 triệu đồng; Lũy kế âm vốn chủ sở hữu đến 31/12/2021 là 53.490 triệu đồng (năm 2020 âm vốn chủ sở hữu là 58.480 triệu đồng).

- Phần vốn góp vào Công ty TNHH Phát Tài (đầu tư tháng 12/2002): Công ty tiếp tục đầu tư do ngành nghề hoạt động của Công ty này hỗ trợ cho ngành nghề hoạt động chính của Công ty.

b) Công ty TNHH Một thành viên Cấp nước Tiền Giang: không thực hiện thoái vốn do Công ty đã đầu tư vào đúng ngành nghề kinh doanh chính. Giá trị đã đầu tư là 10.384 triệu đồng. Trong đó, đầu tư vào Công ty tư vấn Cấp thoát nước và Môi trường 84 triệu đồng (đầu tư tháng 11/2006); Công ty Cổ phần Nhà máy nước Đồng Tâm 7.933 triệu đồng (đầu tư tháng 7/2007), hiện dự án chưa mang lại hiệu quả; Công ty Cổ phần Nước và Môi trường Quốc Việt (đầu tư tháng

10/2014) tổng vốn góp đến ngày 31/12/2021 là 2.367 triệu đồng, hiện dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng.

c) Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tiền Giang: Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh đã góp vốn thành lập 02 công ty (Công ty CP Nhà máy nước Đồng Tâm và Công ty CP Du lịch Mekông Mỹ Tho) với tổng số tiền là 79.375 triệu đồng. Thời gian tới, Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh sẽ phối hợp với đơn vị có liên quan lập phương án thực hiện thoái vốn 02 đơn vị trên vào thời điểm thích hợp.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ XẾP LOẠI DOANH NGHIỆP NĂM 2021

Căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ, Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 và Thông tư số 77/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước và Thông tư số 86/2021/TT-BTC ngày 06/10/2021 hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ. Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với doanh nghiệp nhà nước, Công ty cổ phần có vốn nhà nước và Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh năm 2021 như sau:

Bảng tổng hợp kết quả giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp năm 2021:

T T	Tên doanh nghiệp	Xếp loại DN	Phân loại DN	
			An toàn về TC	Mất an toàn về TC
I	DNNN thuộc đối tượng giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp			
1	Cty TNHH Một thành viên Xổ số kiến thiết Tiền Giang	A	x	
2	Cty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi	A	x	
3	Cty TNHH Một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho	A	x	
4	Cty TNHH Một thành viên Cấp nước Tiền Giang	A	x	
II	Công ty CP có vốn Nhà nước thuộc đối tượng giám sát tài chính			
1	Cty CP Công trình đô thị Gò Công		x	
III	Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tiền Giang	A	x	

Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang kính báo cáo Bộ Tài chính về kết quả giám sát tài chính và có ý kiến về kết quả xếp loại năm 2021 của doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước và Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tiền Giang./.

(Đính kèm: Biểu tổng hợp đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp nhà nước năm 2021 theo biểu số 05.A, 05.B; Báo cáo kết quả giám sát tài chính của chủ sở hữu lập theo biểu số 03,03A).

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- VP: CVP và các PCVP,
Phòng KT (Tâm, Luân),
Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh,
Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, (Tú).

6 17

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Dũng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÀI CHÍNH

(Kèm theo công văn số 286/UBND-KT ngày 30/5/2022 của UBND tỉnh Tiền Giang)

Tên chủ sở hữu: Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang

Năm báo cáo: Năm 2021

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Tên doanh nghiệp	Tổng Doanh thu	Lợi nhuận sau thuế	Số phải nộp ngân sách	Có dấu hiệu mất an toàn về tài chính	Ghi chú
1	Cty TNHH MTV Xổ số kiến thiết TG	2.935.224	330.235	1.317.625		
2	Cty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi TG	34.091	728	190		
3	Cty TNHH MTV Công trình đô thị Mỹ Tho	78.019	385	3.287		
4	Cty TNHH MTV Cấp nước TG	381.699	25.882	32.848		
5	Quỹ Đầu tư phát triển TG	48.260	30.415	2.988		
	Tổng cộng	3.477.293	387.645	1.356.938		

**BÁO CÁO GIÁM SÁT TÀI CHÍNH CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ GÒ CÔNG**

(Ban hành kèm Công văn số 2865/UBND-KT ngày 30/5/2022 của UBND tỉnh Tiền Giang)

Tên Chủ sở hữu: Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang

Năm báo cáo: năm 2021

I. CHI TIẾT ĐÁNH GIÁ CỦA CHỦ SỞ HỮU

1. Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2019	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Biến động so với (tỷ lệ %)		
					Thực hiện 2019	Thực hiện 2020	KH 2021
1. Tổng doanh thu	19.460	24.137	25.000	21.618	111,09%	89,56%	86,47%
2. Tổng chi phí	18.205	21.816	22.700	19.235	105,66%	88,17%	84,74%
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	1.255	2.321	2.300	2.383	189,88%	102,67%	103,61%
4. Số phải nộp ngân sách	1.521	1.930	2.100	1.814	119,26%	93,99%	86,38%
5. Vốn góp chủ sở hữu	6.450	6.450	6.450	6.450	100%	100%	100%

Ngành nghề sản xuất kinh doanh chính của công ty là dịch vụ công ích vệ sinh môi trường, chiếu sáng công cộng, công viên - cây xanh, thoát nước vỉa hè, duy tu và xây dựng các công trình giao thông nhỏ....

Năm 2021, Công ty hoạt động không đạt doanh thu so với kế hoạch, do tình hình dịch bệnh Covid-19 kéo dài, Phòng Quản lý đô thị Thị xã Gò Công cắt giảm công trình thi công, doanh thu chỉ thực hiện 21.618 triệu đồng, đạt 86,47% kế hoạch năm bằng 89,56% so với thực hiện năm 2020. Lợi nhuận thực hiện 2.383 triệu đồng, đạt 103,61% kế hoạch năm bằng 102,67% thực hiện năm 2020.

2. Tình hình tài chính của Doanh nghiệp

a. Khả năng sinh lời

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2020	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ thực hiện năm 2021/năm 2020
1	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	2.321	2.383	102,67%
2	Tổng lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	1.994	1.824	91,47%
3	Vốn chủ sở hữu	Tr.đồng	6.450	6.450	100%
4	Tổng tài sản (bình quân đầu kỳ, cuối kỳ)	Tr.đồng	15.579	18.101	116,19%
5	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn chủ sở hữu	%	35,98%	36,95%	

6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE)	%	30,91%	28,27%	
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA)	%	12,80%	10,08%	

Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2021 (102,67%) cao hơn năm trước cho thấy hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty hiệu quả hơn do trong năm công ty thực hiện tiết kiệm tối đa chi phí nguyên liệu, nhiên liệu, chi phí sửa chữa (tận dụng người lao động có khả năng sửa chữa máy móc để tự sửa chữa không thuê ngoài). Tỷ suất lợi nhuận thực hiện trên vốn chủ sở hữu cao hơn năm 2020.

b. Khả năng thanh toán

Khả năng thanh toán nợ đến hạn là khả năng thanh toán hiện thời được xác định bằng tỷ lệ giữa tài sản ngắn hạn hiện có so với nợ ngắn hạn. Trong năm 2021, khả năng thanh toán nợ đến hạn của doanh nghiệp 1,2 lần (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn = 9.508 triệu đồng/ 7.665 triệu đồng), bình quân 1 đồng nợ ngắn hạn mà doanh nghiệp phải trả có 1,2 đồng tài sản ngắn hạn có thể sử dụng để thanh toán. Công ty có khả năng đảm bảo việc thanh toán các khoản nợ đến hạn.

c. Cơ cấu tài sản, nguồn vốn

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Tại thời điểm 31/12/2020	Tại thời điểm 31/12/2021
I	Tổng tài sản		15.579	18.101
1	Tài sản ngắn hạn	Tr.đồng	9.887	9.508
2	Tài sản dài hạn	Tr.đồng	5.692	8.593
3	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	63,46%	52,53%
4	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	36,54%	47,47%
II	Tổng nguồn vốn		15.579	18.101
1	Nợ phải trả	Tr.đồng	7.091	9.414
2	Vốn chủ sở hữu	Tr.đồng	8.487	8.686
3	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	45,52%	52,01%
4	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	54,48%	47,99%

- Về cơ cấu tài sản:

+ Tài sản ngắn hạn chiếm 52,53% trong cơ cấu tổng tài sản của doanh nghiệp. Trong đó: khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền 5.784 triệu đồng (chiếm 60,83%), các khoản phải thu ngắn hạn 3.008 triệu đồng (chiếm 31,64 %), hàng tồn kho 572 triệu đồng (chiếm 6,02%).

+ Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2021 tăng so với năm 2020 do trong năm công ty có đầu tư mua sắm 2 xe mới gồm có: xe rác 63C-165.32 và xe ô tô tải cầu 63C-171.68 tổng giá trị là 4.227.518.182 đồng phục vụ sản xuất kinh doanh.

- Về cơ cấu nguồn vốn:

+ Tổng nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2021 tăng so với năm 2020, chiếm tỷ lệ 52,01 % trong tổng nguồn vốn của doanh nghiệp. Tổng nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2021 là 9.414 triệu đồng. Trong đó, phải trả người bán 1.897 triệu đồng, thuế và các khoản phải nộp nhà nước 551 triệu đồng, phải trả người lao động 4.866 triệu đồng...

+ Tổng vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2021 không có biến động so với năm 2020, chiếm tỷ lệ 47,99% trong tổng nguồn vốn của doanh nghiệp.

d. Tình hình bảo toàn và phát triển vốn

Hệ số bảo toàn vốn của doanh nghiệp được xác định bằng vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp tại thời điểm báo cáo trên vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp cuối kỳ trước liền kề với kỳ báo cáo. Công ty bảo toàn và phát triển được vốn (hệ số bảo toàn vốn lớn hơn 1).

3. Tình hình quản lý, sử dụng vốn và tài sản

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tại thời điểm 31/12/2021
I	Tình hình quản lý và sử dụng tài sản	18.101
1	Tài sản cố định	8.280
	Trong đó:	
	- Tổng nguyên giá	15.882
	- Trích KH trong kỳ	1.043
	- Hao mòn lũy kế	7.602
	- Giá trị còn lại	8.280
2	Tài sản lưu động	9.821
	Trong đó:	
	- Tiền và các khoản tương đương tiền	5.784
	- Các khoản phải thu ngắn hạn	3.008
	- Hàng tồn kho	571
	- Tài sản khác	458
II	Tình hình quản lý và sử dụng vốn	18.101
1	Nợ ngắn hạn	7.665
2	Nợ dài hạn	1.750
3	Vốn chủ sở hữu bao gồm lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	8.686
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1.824

a. Tình hình đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp

Không đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp.

b. Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động

Trong năm công ty có đầu tư mua sắm 01 xe rác 63C-165.32 có giá trị là 1.900 triệu đồng và 01 xe ô tô tải cầu 63C-171.68 có giá trị là 2.328 triệu đồng phục vụ sản xuất kinh doanh.

c. Tình hình quản lý và sử dụng tài sản

- Đối với tài sản cố định: Giá trị còn lại tài sản cố định (TSCĐ) của Công ty đến 31/12/2021 là 8.280 triệu đồng (chiếm 45,74% /tổng tài sản).

- Đối với tài sản lưu động: Tổng tài sản lưu động của Công ty đến 31/12/2021 là 9.821 triệu đồng (chiếm 54,26%/tổng tài sản). Trong đó, khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền 5.784 triệu đồng, các khoản phải thu ngắn hạn 3.008 triệu đồng, hàng tồn kho 571 triệu đồng và các khoản khác là 458 triệu đồng.

- Thực hiện trích khấu hao TSCĐ theo quy định. Trong năm 2021 Công ty trích khấu hao là 1.043 triệu đồng. Nguyên giá để trích khấu hao trong năm 2021 là 12.042 triệu đồng, tỷ lệ trích khấu hao bình quân là 8,7% trên nguyên giá tài sản trích khấu hao.

d. Tình hình quản lý và sử dụng vốn

- Về công nợ phải thu: Tổng số nợ phải thu đến 31/12/2021 là 3.007 triệu đồng. Chủ yếu là tiền dịch vụ công ích Phòng Quản lý đô thị thị xã Gò Công chưa thanh toán cho công ty. Công ty không có nợ khó đòi.

- Về công nợ phải trả: Tổng số nợ phải trả đến 31/12/2021 là 9.414 triệu đồng. Trong đó, phải trả người bán 1.897 triệu đồng, thuế và các khoản phải nộp nhà nước 551 triệu đồng, phải trả người lao động 4.866 triệu đồng và các khoản nợ khác 2.100 triệu đồng. Công ty không có nợ quá hạn.

4. Tình hình chấp hành chế độ chính sách

- Chính sách thuế: thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ kê khai và nộp thuế theo quy định. Trong năm 2021, đã nộp ngân sách là 1.263 triệu đồng (đạt 69,63% số thuế phát sinh phải nộp).

- Chính sách tiền lương: thực hiện việc trích lập quỹ và chế độ chi trả lương, thưởng theo quy định tại Thông tư 26/2016/TT-BLĐTBXH và Thông tư 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016. Trong năm 2021, số lao động thực tế bình quân là 74 người, quỹ lương thực hiện của người lao động là 9.052 triệu đồng, tiền lương bình quân là 10,19 triệu đồng/người/tháng.

5. Tình hình thực hiện nghĩa vụ công ích

Ngành nghề sản xuất kinh doanh chính của công ty là dịch vụ công ích vệ sinh môi trường. Trong năm 2021, ngoài hợp đồng ký với Phòng Quản lý đô thị thị xã Gò Công, Công ty còn mở rộng thực hiện các dịch vụ khác như: duy tu, xây dựng nhà cửa, công trình trồng cây xanh và mở rộng địa bàn trồng cây, sửa điện tại huyện Gò Công Đông ... để tăng doanh thu và lợi nhuận nhằm đảm bảo đạt theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông giao.

II. KẾT LUẬN CỦA CHỦ SỞ HỮU

Phân loại doanh nghiệp: Chưa có dấu hiệu mất an toàn về tài chính./.

**BÁO CÁO GIÁM SÁT TÀI CHÍNH CỦA
CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC TIỀN GIANG**

(Ban hành kèm theo Công văn số 10/UBND-KT ngày 10/ 5 /2022 của UBND tỉnh Tiền Giang)

Tên Chủ sở hữu: Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang

Năm báo cáo: năm 2021

I. CHI TIẾT ĐÁNH GIÁ CỦA CHỦ SỞ HỮU

1. Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2019	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Biến động so với (tỷ lệ %)		
					TH 2019	TH 2020	KH 2021
1. Doanh thu và thu nhập khác	349.641	376.448	404.340	381.699	109,17%	101,39%	94,40%
2. Chi phí	336.855	345.783	378.100	345.783	102,65%	100,00%	91,45%
3. Lợi nhuận trước thuế	12.786	30.665	26.240	32.400	253,40%	105,66%	123,48%
4. Số phải nộp ngân sách	31.139	32.584	32.000	35.031	112,50%	107,51%	109,47%
5. Vốn góp Chủ sở hữu	317.884	328.711	339.890	346.297	108,94%	105,35%	101,89%

Doanh thu kế hoạch giao năm 2021 là 404.340 triệu đồng, Công ty thực hiện năm 2021 là 381.699 triệu đồng, đạt 94,4% kế hoạch năm bằng 101,39% so với thực hiện năm 2020. Lợi nhuận kế hoạch năm là 26.240 triệu đồng, Công ty thực hiện năm 2021 là 32.400 triệu đồng, đạt 123,48% kế hoạch năm, bằng 105,66% so với thực hiện năm 2020.

2. Tình hình tài chính của Doanh nghiệp

a. Khả năng sinh lời

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2020	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ thực hiện 2021/2020
1	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	30.665	32.400	105,66%
2	Tổng lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	24.011	25.882	107,79%
3	Vốn chủ sở hữu	Tr.đồng	328.711	346.297	105,35%
4	Tổng tài sản	Tr.đồng	548.129	568.294	103,68%
5	Tỷ suất lợi nhuận thực hiện trên vốn chủ sở hữu	%	9,33%	9,36%	
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	7,30%	7,47%	
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân (ROA)	%	4,38%	4,55%	

Qua bảng số liệu trên cho thấy năm 2021 tổng lợi nhuận trước thuế tăng so với thực hiện năm 2020. Nguyên nhân chủ yếu là do Công ty đã thực hiện các giải pháp để tăng doanh thu như mở rộng mạng cấp nước và tiết giảm chi phí như: giảm chi phí đầu nối chống thất thoát do tập trung công tác đảm bảo nguồn nước trong mùa hạn mặn, tổ chức sắp xếp lại lực lượng lao động hợp lý...

b. Khả năng thanh toán

Khả năng thanh toán nợ đến hạn là khả năng thanh toán hiện thời được xác định bằng tỷ lệ giữa tài sản ngắn hạn hiện có so với nợ ngắn hạn. Trong năm 2021, khả năng thanh toán nợ đến hạn của doanh nghiệp là 0,92 (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn = 89.690 tr.đồng/97.369 tr.đồng), bình quân 1 đồng nợ ngắn hạn mà doanh nghiệp phải trả có 0,92 đồng tài sản ngắn hạn có thể sử dụng để thanh toán. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn trong ngắn hạn.

c. Cơ cấu tài sản, nguồn vốn

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Tại thời điểm 31/12/2020	Tại thời điểm 31/12/2021
I	Tổng tài sản		547.735	590.099
1	Tài sản ngắn hạn	Tr.đồng	76.739	89.741
2	Tài sản dài hạn	Tr.đồng	470.996	500.358
3	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	14,01%	15,21%
4	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	85,99%	84,79%
II	Tổng nguồn vốn		547.735	590.099
1	Nợ phải trả	Tr.đồng	176.876	211.854
2	Vốn chủ sở hữu	Tr.đồng	370.859	378.245
3	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	32,29%	35,90%
4	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	67,71%	64,10%

- Về cơ cấu tài sản:

Tài sản dài hạn chiếm phần lớn trong cơ cấu tổng tài sản của doanh nghiệp (84,79%), chủ yếu là khoản mục tài sản cố định 460.782 triệu đồng và chi phí xây dựng cơ bản dở dang 31.385 triệu đồng. Tài sản dài hạn tăng chủ yếu là do Công ty phát triển mạng lưới tuyến ống phân phối cho các huyện phía Đông để tiếp nhận nước sạch từ hệ thống cấp nước Đồng Tâm, đầu tư các trạm cấp nước cho các huyện như Cai Lậy, Chợ Gạo, Gò Công Tây và các công trình khác...

- Về cơ cấu nguồn vốn:

+ Tổng nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2021 là 211.854 triệu đồng. Chủ yếu là khoản phải trả nợ vay đầu tư tuyến ống tiếp nhận nước sạch từ hệ thống cấp nước Đồng Tâm phân phối cho các huyện phía Đông và Dự án đầu tư xây dựng công trình cấp nước cho huyện Tân Phú Đông. Tổng nợ phải trả chiếm tỷ lệ 35,9% trên tổng nguồn vốn.

+ Tổng nguồn vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2021 là 378.245 triệu đồng tăng so với cùng kỳ năm trước, chiếm tỷ lệ 64,1% tổng nguồn vốn do các công trình đầu tư hoàn thành đưa vào sử dụng và tiếp nhận các công trình cấp nước từ nguồn vốn ngân sách bàn giao.

d. Tình hình bảo toàn và phát triển vốn

Hệ số bảo toàn vốn của doanh nghiệp được xác định bằng vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp tại thời điểm báo cáo trên vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp cuối kỳ trước liền kề với kỳ báo cáo. Công ty bảo toàn và phát triển được vốn (hệ số bảo toàn vốn lớn hơn 1).

3. Tình hình quản lý, sử dụng vốn và tài sản

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tại thời điểm 31/12/2021
I	Tình hình quản lý và sử dụng tài sản	590.099
1	Tài sản cố định	460.782
	Trong đó:	
	- Tổng nguyên giá	916.749
	- Trích KH trong kỳ	35.919
	- Hao mòn lũy kế	455.967
	- Giá trị còn lại	460.782
2	Tài sản lưu động	129.317
	Trong đó:	
	- Tiền và các khoản tương đương tiền	25.648
	- Các khoản phải thu ngắn hạn	26.858
	- Hàng tồn kho	26.248
	- Tài sản dở dang dài hạn	31.385
	- Các khoản khác	19.178
II	Tình hình quản lý và sử dụng vốn	590.099
1	Nợ ngắn hạn	97.420
2	Nợ dài hạn	114.434
3	Vốn chủ sở hữu bao gồm lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	378.245
	<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</i>	<i>22.305</i>

a. Tình hình đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp

Công ty đầu tư vốn vào các Công ty với tổng giá trị đầu tư đến 31/12/2021 là 10.384 triệu đồng, cụ thể:

- Đầu tư vào Công ty Tư vấn Cấp thoát nước và Môi trường trong lĩnh vực thiết kế chuyên dùng, giám sát tư vấn các công trình cấp thoát nước với tổng số tiền là 84 triệu đồng (đầu tư tháng 11/2006). Cổ tức được chia trong năm 2021 là 20 triệu đồng. Tỷ lệ cổ tức trên vốn đầu tư là 23,8%.

- Đầu tư vào Công ty Cổ phần Nhà máy nước Đồng Tâm với tổng vốn góp là 7.933 triệu đồng, chiếm 2,04% vốn điều lệ. Nhà máy hoạt động chưa hiệu quả. Khoản lỗ lũy kế của Công ty Cổ phần Nhà máy nước Đồng Tâm vượt quá số vốn góp đã ảnh hưởng tới khả năng hoạt động liên tục. Nguy cơ phá sản cao. Công ty đã trích lập dự phòng toàn bộ khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Nhà máy nước Đồng Tâm.

- Góp vốn hợp tác đầu tư xây dựng với Công ty CP Nước và Môi trường Đồng Bằng (đầu tư tháng 10/2014) nhằm cung cấp nước sạch cho khu vực Hoà Hưng - An Hữu - Cái Bè với tổng vốn góp đến ngày 31/12/2021 là 2.367 triệu đồng, chiếm 15% vốn điều lệ. Hiện dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng.

b. Tình hình quản lý và sử dụng tài sản

- Đối với tài sản cố định: Giá trị còn lại tài sản cố định của Công ty đến 31/12/2021 là 460.782 triệu đồng (chiếm 78,08% /tổng tài sản).

- Đối với tài sản lưu động: Tổng tài sản lưu động của Công ty đến 31/12/2021 là 129.317 triệu đồng (chiếm 21,91%/tổng tài sản). Trong đó: tiền và các khoản tương đương tiền là 25.648 triệu đồng, các khoản phải thu ngắn hạn là 26.858 triệu đồng, hàng tồn kho là 26.248 triệu đồng và các khoản khác là 19.178 triệu đồng.

- Thực hiện trích khấu hao TSCĐ theo quy định. Trong năm 2021, Công ty trích khấu hao là 37.141 triệu đồng, giảm 755 triệu đồng so với năm 2020 (năm 2020 khấu hao: 36.386 triệu đồng) do thanh lý tài sản. Nguyên giá tài sản cố định trích khấu hao là 738.238 triệu đồng, tỷ lệ trích khấu hao bình quân là 5,03% trên nguyên giá tài sản trích khấu hao. Bình quân khoảng 20 năm Công ty thực hiện trích khấu hao hết các tài sản cố định đã đầu tư. Đối với các tài sản cố định đã khấu hao hết, công ty tiếp tục quản lý, sử dụng phục vụ sản xuất kinh doanh.

c. Tình hình quản lý và sử dụng vốn

- Về công nợ phải thu: Tổng công nợ phải thu đến 31/12/2021 là 26.858 triệu đồng. Trong đó, nợ phải thu khó đòi là 1.125 triệu đồng, Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng đến 31/12/2021 là 901 triệu đồng.

- Về công nợ phải trả: Tổng công nợ phải trả đến 31/12/2021 là 211.854 triệu đồng. Trong đó:

+ Phải trả người bán với số tiền là 19.548 triệu đồng chủ yếu là khoản phải trả thực hiện đầu tư các tuyến ống, thiết bị, phụ tùng để xây dựng mạng lưới đường ống tiếp nhận nước sạch từ hệ thống cấp nước Đồng Tâm phân phối cho Thị xã Gò Công, huyện Gò Công Đông và huyện Tân Phú Đông;

+ Khoản phải trả người lao động với số tiền là 34.635 triệu đồng;

+ Các khoản vay là 117.548 triệu đồng, trong đó chủ yếu là khoản vay dài hạn từ Quỹ Đầu tư Phát triển Tiền Giang 02 khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 02/2015/HĐTD ngày 23/4/2015 (thời hạn vay tối đa 20 năm) để thực hiện Dự án xây dựng mạng lưới đường ống tiếp nhận nước sạch từ hệ thống cấp nước Đồng Tâm phân phối cho thị xã Gò Công và huyện Gò Công Đông (giai đoạn 1); Hợp

đồng tín dụng số 02/2016/HĐTD ngày 19/4/2016 (thời hạn vay tối đa 20 năm) để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình cấp nước cho huyện Tân Phú Đông.

+ Các khoản phải trả khác là 12.559 triệu đồng.

4. Tình hình chấp hành chế độ chính sách

- Chính sách thuế: Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ kê khai và nộp thuế theo quy định. Trong năm 2021 Công ty đã nộp ngân sách là 35.545 triệu đồng (đạt 101,47% số thuế phát sinh phải nộp).

- Chính sách tiền lương: Công ty thực hiện việc trích lập quỹ và chế độ chi trả lương, thưởng theo quy định tại Thông tư 26/2016/TT-BLĐTBXH và Thông tư 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016. Trong năm 2021 số lao động thực tế sử dụng bình quân là 433 người, quỹ lương thực hiện của người lao động là 57.300 triệu đồng, thu nhập bình quân là 11,02 triệu đồng/người/tháng.

II. KẾT LUẬN CỦA CHỦ SỞ HỮU

- Trong năm 2021, Công ty hoạt động có hiệu quả do một số dự án, công trình cấp nước năm 2021 đã đáp ứng được nhu cầu sử dụng nước sạch của người dân trong tỉnh tăng số lượng khách hàng, tăng sản lượng và doanh thu, đồng thời Công ty đã thực hiện các giải pháp để tăng doanh thu như mở rộng mạng cấp nước và tiết giảm chi phí như: giảm chi phí đầu nối chống thất thoát do tập trung công tác đảm bảo nguồn nước trong mùa hạn mặn, tổ chức sắp xếp lại lực lượng lao động một cách hợp lý...

- Căn cứ báo cáo phân tích, đánh giá thực trạng và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp và kết quả xếp loại doanh nghiệp năm 2021 của các ngành, UBND tỉnh đánh giá tình hình hoạt động của doanh nghiệp như sau:

- Năm 2021, Công ty TNHH MTV Cấp nước Tiền Giang đạt chỉ tiêu Chủ sở hữu giao với tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu đạt 7,47% (bình quân 0,62%/tháng).

+ Doanh nghiệp xếp loại A.

+ Phân loại doanh nghiệp: Chưa có dấu hiệu mất an toàn tài chính./.

BÁO CÁO GIÁM SÁT TÀI CHÍNH CỦA
CÔNG TY TNHH MTV KHAI THÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI TIỀN GIANG
(Ban hành kèm Công văn số 2867/UBND-KT ngày 30/5/2022 của UBND tỉnh Tiền Giang)

Tên Chủ sở hữu: Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang

Năm báo cáo: Năm 2021

I. CHI TIẾT ĐÁNH GIÁ CỦA CHỦ SỞ HỮU:

1. Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2019	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Biến động so với (tỷ lệ %)		
					TH 2019	TH 2020	KH 2021
1. Doanh thu và thu nhập khác	30.028	37.433	34.978	34.091	114,00%	91,07%	97,46%
2. Chi phí	29.533	36.953	34.978	33.181	112,35%	89,79%	94,86%
3. Lợi nhuận trước thuế	495	480		910	183,90%	189,65%	
4. Số phải nộp ngân sách	156	102		190	122,00%	186,12%	
5. Vốn Chủ sở hữu	311.021	311.021		311.021	100,00%	100,00%	

Nhiệm vụ của Công ty là quản lý khai thác các công trình thủy lợi do nhà nước đầu tư. Vốn chủ sở hữu của Công ty là các công trình kênh, cống do ngân sách Tỉnh đầu tư nên rất lớn. Công ty thực hiện nhiệm vụ chính trị nhằm đảm bảo nguồn nước để phục vụ nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, dân sinh và nông thôn trên địa bàn toàn tỉnh không vì mục tiêu lợi nhuận. Do đó, năm 2021 tỉnh không giao chỉ tiêu lợi nhuận cho Công ty. Cụ thể như sau:

Doanh thu kế hoạch giao năm 2021 là 34.978 triệu đồng, Công ty thực hiện là 34.091 triệu đồng, đạt 97,46% kế hoạch năm, bằng 91,07% so với thực hiện năm 2020. Lợi nhuận thực hiện năm 2021 là 910 triệu đồng.

2. Tình hình tài chính của Doanh nghiệp:

a. Khả năng sinh lời:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2020	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ thực hiện 2021/2020
1	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	480	910	189,48%
2	Tổng lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	413	728	176,25%

3	Vốn chủ sở hữu	Tr.đồng	311.021	311.021	100,00
4	Tổng tài sản (bình quân đầu kỳ, cuối kỳ)	Tr.đồng	318.087	321.205	100,98%
5	Tỷ suất lợi nhuận thực hiện trên vốn chủ sở hữu	%	0,15%	0,29%	
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	0,13%	0,23%	
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân (ROA)	%	0,13%	0,23%	

Nhiệm vụ của Công ty là đảm bảo nguồn nước để phục vụ sản xuất nông nghiệp và nước sinh hoạt cho nhân dân toàn tỉnh, không vì mục tiêu lợi nhuận. Thể hiện, tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu chỉ đạt 0,29%/năm (tương đương 0,024%/tháng).

b. Khả năng thanh toán:

Khả năng thanh toán nợ đến hạn là khả năng thanh toán hiện thời được xác định bằng tỷ lệ giữa tài sản ngắn hạn hiện có so với nợ ngắn hạn. Trong năm 2021 khả năng thanh toán nợ đến hạn của doanh nghiệp là 1,83 (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn = 17.070 tr.đồng/9.330 tr.đồng), bình quân 1 đồng nợ ngắn hạn mà doanh nghiệp phải trả có 1,83 đồng tài sản ngắn hạn có thể sử dụng để thanh toán. Công ty có khả năng đảm bảo việc thanh toán các khoản nợ đến hạn.

c. Cơ cấu tài sản, nguồn vốn:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thời điểm 31/12/2020	Thời điểm 31/12/2021
I	Tổng tài sản		319.728	322.683
1	Tài sản ngắn hạn	Tr.đồng	14.173	17.070
2	Tài sản dài hạn	Tr.đồng	305.555	305.613
3	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	4,43%	5,29%
4	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	95,57%	94,71%
II	Tổng nguồn vốn		319.728	322.683
1	Nợ phải trả	Tr.đồng	7.897	9.330
2	Vốn chủ sở hữu	Tr.đồng	311.831	313.353
3	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	2,47%	2,89%
4	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	97,53%	97,11%

- Về cơ cấu tài sản:

+ Tài sản dài hạn chiếm phần lớn trong cơ cấu tổng tài sản của doanh nghiệp, chủ yếu là khoản mục tài sản cố định có giá trị còn lại là 305.555 triệu đồng, chiếm 94,71% tổng tài sản. Các tài sản của công ty chủ yếu là các công trình cống, kênh.

+ Cơ cấu tài sản năm 2021 của Công ty có biến động so với năm 2020, chủ yếu là tài sản ngắn hạn.

- Về cơ cấu nguồn vốn:

+ Tổng nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2021 là 9.330 triệu đồng, tăng 1,433 triệu đồng so với năm 2020 (năm 2020: 7.897 triệu đồng) chủ yếu là thanh toán các hợp đồng sửa chữa nâng cấp các công trình thủy lợi đến cuối năm đã nghiệm thu quyết toán 836 triệu đồng, phải trả người lao động 4.338 triệu đồng, Quỹ khen thưởng phúc lợi 3.552 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 2,89% trong tổng nguồn vốn của doanh nghiệp.

+ Tổng nguồn vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2021 là 313.353 triệu đồng, tăng 1.522 triệu đồng so với năm 2020, chiếm tỷ lệ 97,11% trong tổng nguồn vốn của doanh nghiệp. Nguyên nhân chủ yếu là do lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tăng so với cùng kỳ năm trước.

d. Tình hình bảo toàn và phát triển vốn:

Hệ số bảo toàn vốn của doanh nghiệp được xác định bằng vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp tại thời điểm báo cáo trên vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp cuối kỳ trước liền kề với kỳ báo cáo. Công ty bảo toàn và phát triển được vốn (hệ số bảo toàn vốn bằng 1).

3. Tình hình quản lý, sử dụng vốn và tài sản:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thời điểm 31/12/2021
I	Tình hình quản lý và sử dụng tài sản	322.683
1	Tài sản cố định	305.555
	Trong đó:	
	- Tổng nguyên giá	309.613
	- Trích KH trong kỳ	0
	- Hao mòn lũy kế	4.058
	- Giá trị còn lại	305.555
2	Tài sản lưu động	17.128
	Trong đó:	
	- Tiền và các khoản tương đương tiền	17.026

	- Phải thu khách hàng	3
	- Tài sản ngắn hạn khác	42
II	Tình hình quản lý và sử dụng vốn	319.728
1	Nợ ngắn hạn	9.330
2	Nợ dài hạn	0
3	Vốn chủ sở hữu	313.353

a. Tình hình đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp.

Công ty không thực hiện đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp.

b. Tình hình quản lý và sử dụng tài sản

+ Đối với tài sản cố định: Trong năm 2021, Công ty không thực hiện đầu tư mua sắm tài sản cố định. Giá trị còn lại tài sản cố định của công ty đến 31/12/2021 là 305.555 triệu đồng (chiếm 94,69% /tổng tài sản). Các tài sản của công ty chủ yếu là các công trình công, kênh do ngân sách nhà nước đầu tư.

+ Đối với tài sản lưu động: Tổng tài sản lưu động của Công ty đến 31/12/2021 là 17.128 triệu đồng (chiếm 5,3%/tổng tài sản). Trong đó, tiền và các khoản tương đương tiền là 17.026 triệu đồng chủ yếu là các khoản phải trả người bán, chưa thanh toán các hợp đồng sửa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi đã nghiệm thu quyết toán, lập thủ tục thanh toán chưa kịp thời khoảng 16.981 triệu đồng. Các tài sản lưu động khác gồm: phải thu ngắn hạn khác 3 triệu đồng, tài sản ngắn hạn khác 42 triệu đồng.

+ Thực hiện trích khấu hao TSCĐ theo quy định. Các tài sản cố định của công ty phần lớn là các công trình thủy lợi không trích khấu hao. Trong năm công ty không trích khấu hao là do các tài sản là thiết bị quản lý đã tính đầy đủ. Ngoài ra, Công ty còn đang quản lý và sử dụng một số tài sản khác là máy móc thiết bị, phương tiện vận chuyển đã hết khấu hao.

c. Tình hình quản lý và sử dụng vốn.

+ Về công nợ phải thu: Tổng số nợ phải thu đến 31/12/2021 là 3 triệu đồng. Trong đó nợ phải thu khó đòi 88,85 triệu đồng đã phát sinh từ những năm trước và Công ty đã trích lập toàn bộ khoản nợ phải thu khó đòi này.

+ Về công nợ phải trả: Tổng số nợ phải trả đến 31/12/2021 là 9.329 triệu đồng. Trong đó: phải trả người bán là 836 triệu đồng, thuế và các khoản phải nộp nhà nước 121 triệu đồng, phải trả người lao động 4.338 triệu đồng, quỹ khen thưởng phúc lợi 3.552 triệu đồng, phải trả ngắn hạn khác 482 triệu đồng, Công ty không có nợ quá hạn.

4. Tình hình chấp hành chế độ chính sách:

- Chính sách thuế: Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ kê khai và nộp thuế theo quy định. Trong năm 2021 Công ty đã nộp ngân sách là 103 triệu đồng, (đạt 55% số thuế phát sinh phải nộp). Số còn lại Công ty sẽ nộp sau khi hết thời hạn quyết toán tài chính năm 2021.

- Chính sách tiền lương: Công ty thực hiện việc trích lập quỹ và chế độ chi trả lương, thưởng theo quy định tại Thông tư 26/2016/TT-BLĐTBXH và Thông tư 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016. Trong năm 2021 số lao động thực tế sử dụng bình quân là 156 người, quỹ lương thực hiện của người lao động là 16.984 triệu đồng, thu nhập bình quân là 9,07 triệu đồng/người/tháng.

5. Tình hình thực hiện nghĩa vụ công ích

Theo báo cáo của Công ty năm 2021 Công ty thực hiện kế hoạch quản lý khai thác hệ thống công trình thủy lợi thuộc tỉnh quản lý năm 2021 như sau: Diện tích tưới tạo nguồn đến đầu kênh cấp 2 cho sản xuất nông nghiệp và thủy sản năm 2021 được giao kế hoạch là 300.311,88 ha, thực hiện là 290.017,91 ha giảm 10.293,97 ha so với kế hoạch giao. (Diện tích gieo trồng trong năm kết quả thực hiện đạt tỷ lệ hoàn thành là 96,57% kế hoạch). Nguyên nhân thực hiện không đạt kế hoạch đã giao là do sản xuất nông nghiệp chuyển đổi cơ cấu cây trồng, chuyển thổ cư, mục đích sử dụng khác, điều chỉnh lại diện tích, thống nhất số liệu thống kê, kiểm kê diện tích sản xuất phân theo đơn vị hành chính của phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, thị xã, thành phố) và Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang có Công văn số 1922/UBND-KTTC ngày 29/4/2020 về việc chủ trương cắt vụ lúa Thu Đông tại các huyện phía Đông.

Theo biên bản xác định khối lượng hoàn thành quản lý khai thác công trình thủy lợi và diện tích phục vụ tưới tiêu năm 2021 ngày 14/01/2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Tiền Giang xác nhận hoàn thành công việc quản lý khai thác công trình thủy lợi và diện tích phục vụ tưới tiêu tạo nguồn hệ thống thủy lợi nội đồng đến đầu kênh cấp II. Về kết quả tưới tiêu thì trong năm 2021 Công ty đã thực hiện tốt, đảm bảo yêu cầu đề ra, cơ bản không có diện tích nào bị thiếu nước tưới hay ngập úng. Xuất phát từ những nguyên nhân trên, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị xác nhận cho Công ty TNHH MTV Khai thác Công trình thủy lợi Tiền Giang hoàn thành chỉ tiêu diện tích phục vụ năm 2021.

II. KẾT LUẬN CỦA CHỦ SỞ HỮU:

Căn cứ Báo cáo phân tích, đánh giá thực trạng và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp và tổng hợp ý kiến của các sở ngành về kết quả xếp loại doanh nghiệp năm 2021 của các ngành, UBND tỉnh đánh giá tình hình hoạt động của doanh nghiệp như sau:

- Công ty TNHH MTV Khai thác Công trình thủy lợi hoạt động nhằm thực hiện nhiệm vụ chính trị là dịch vụ cung ứng nước cho sản xuất nông nghiệp toàn tỉnh. Nhiệm vụ chủ yếu: khảo sát thiết kế các công trình thủy lợi, nạo vét kênh

mương, tu bổ, sửa chữa, xây đúc, thi công đào đắp đê, đào đắp đất đá, nề bê tông, không vì mục tiêu lợi nhuận. Công ty thực hiện quản lý khai thác công trình thủy lợi hiệu quả, đảm bảo phục vụ sản xuất nông nghiệp và nhu cầu dân sinh.

- Doanh nghiệp xếp loại A.
- Phân loại doanh nghiệp: Chưa có dấu hiệu mất an toàn tài chính./.

**BÁO CÁO GIÁM SÁT TÀI CHÍNH CỦA
CÔNG TY TNHH MTV CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ MỸ THO**

(Ban hành kèm Công văn số 2865/UBND-KT ngày 30/5/2022 của UBND tỉnh Tiền Giang)

Tên Chủ sở hữu: Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang

Năm báo cáo: năm 2021

I. CHI TIẾT ĐÁNH GIÁ CỦA CHỦ SỞ HỮU

1. Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2019	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Biến động so với (tỷ lệ %)		
					TH 2019	TH 2020	KH 2021
1. Doanh thu và thu nhập khác	90.054	86.720	87.000	78.019	86,64%	89,97%	89,68%
2. Chi phí	88.019	84.083	83.700	77.561	88,12%	92,24%	92,67%
3. Lợi nhuận trước thuế	2.035	2.637	3.300	457	22,46%	17,33%	13,85%
4. Số phải nộp ngân sách	4.810	5.434	4.300	3.812	79,25%	70,15%	88,65%
5. Vốn góp Chủ sở hữu	38.786	38.786	38.144	38.144	98,34%	98,34%	100,00%

Trong năm 2021, Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Mỹ Tho có doanh thu kế hoạch được giao là 87.000 triệu đồng, Công ty thực hiện là 78.019 triệu đồng, đạt 89,68% kế hoạch năm bằng 89,97% so với thực hiện năm 2020.

Lợi nhuận kế hoạch năm là 3.300 triệu đồng. Công ty thực hiện 457 triệu đồng, đạt 13,85% kế hoạch năm bằng 17,33% so với thực hiện năm 2020. Trong năm 2021 do ảnh hưởng của dịch Covid-19 bùng phát đã làm ảnh hưởng rất lớn đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, phần lớn các chỉ tiêu đều không đạt theo kế hoạch, cụ thể như sau:

- Chỉ tiêu quét hốt rác bằng thủ công chỉ đạt 77.657.476 m²/87.100.000 m² do phải thực hiện giãn cách xã hội nên có khoảng thời gian không thực hiện quét rác đường phố vào ban đêm đồng thời trong năm 2021 có một số tuyến đường thực hiện cải tạo lại mặt đường như đường Tết Mậu Thân, Yersin, Nguyễn Huệ, nâng cấp vỉa hè các tuyến đường Lý Thường Kiệt, Nguyễn Trãi, Trương Vĩnh Ký, Giồng Dừa, Đoàn Thị Nghiệp.

- Chỉ tiêu chăm sóc thảm cỏ chỉ đạt 7.439.734 m²/8.000.000m² do trong thời gian giãn cách xã hội nên giảm tần suất tưới và do khu công viên Tết Mậu Thân được đầu tư cải tạo lại nên công ty chỉ còn duy trì khoảng 1/3 diện tích công viên.

- Chỉ tiêu doanh thu từ hoạt động công ích thực hiện được 51.553 triệu đồng/58.8 triệu đồng, đạt 87,68% so với kế hoạch năm, do ảnh hưởng của dịch Covid-19 ngân sách của thành phố Mỹ Tho gặp nhiều khó khăn nên đề tập trung kinh phí cho công tác phòng, chống dịch thì thành phố Mỹ Tho đã tiết giảm dự toán

các lĩnh vực công ích như duy trì công viên, cây xanh; duy tu bảo dưỡng cầu đường, duy trì hệ thống chiếu sáng công cộng. Bên cạnh đó, do tình hình dịch Covid-19 bùng phát, từ tháng 6/2021 đa số các cơ sở sản xuất kinh doanh phải ngừng hoạt động nên khối lượng rác giảm dẫn đến nguồn thu của Công ty bị giảm. Đồng thời theo kế hoạch năm 2021 thì giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sẽ thực hiện thu theo biểu giá mới. Tuy nhiên, do dịch Covid-19 nên trong năm 2021 vẫn thu theo mức giá cũ (thu theo Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND), điều này cũng làm ảnh hưởng đến doanh thu của Công ty. Từ các nguyên nhân trên dẫn đến chỉ tiêu tổng doanh thu của Công ty thực hiện được là 78,019 tỷ đồng/87,0 tỷ đồng, chỉ đạt 89,68% so với kế hoạch được giao.

- Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế thực hiện được là 457 triệu đồng/3.300 triệu đồng, đạt 13,8% so với kế hoạch năm, do doanh thu bị giảm đồng thời chi phí phát sinh cho công tác phòng, chống dịch Covid-19 tại đơn vị tăng nên kéo theo lợi nhuận giảm.

Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu đạt 0,59% và tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn chủ sở hữu là 1,20% (tương đương 0,1%/tháng).

2. Tình hình tài chính của Doanh nghiệp

a. Khả năng sinh lời

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2020	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ thực hiện năm 2021/năm 2020
1	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	2.637	457	17,33%
2	Tổng lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	2.255	385	17,07%
3	Vốn góp chủ sở hữu	Tr.đồng	38.786	38.144	98,34%
4	Tổng tài sản	Tr.đồng	46.117	42.940	93,11%
5	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn chủ sở hữu	%	6,80%	1,20%	
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE)	%	5,81%	1,01%	
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA)	%	4,89%	0,90%	

Qua bảng số liệu trên cho thấy năm 2021 lợi nhuận của Công ty có giảm so với năm 2020, tuy nhiên vẫn chưa đạt kế hoạch do các nguyên nhân đã phân tích nêu trên, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

b. Khả năng thanh khoản

Khả năng thanh toán nợ đến hạn là khả năng thanh toán hiện thời được xác định bằng tỷ lệ giữa tài sản ngắn hạn hiện có so với nợ ngắn hạn. Trong năm 2021,

khả năng thanh toán nợ đến hạn của doanh nghiệp là 13,8 (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn = 26.328 tr.đồng/1.902 tr.đồng), bình quân 1 đồng nợ ngắn hạn mà doanh nghiệp phải trả có 13,8 đồng tài sản ngắn hạn có thể sử dụng để thanh toán. Công ty có khả năng đảm bảo việc thanh toán các khoản nợ đến hạn.

c. Cơ cấu tài sản, nguồn vốn

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Tại thời điểm 31/12/2020	Tại thời điểm 31/12/2021
I	Tổng tài sản		46.117	42.940
1	Tài sản ngắn hạn	Tr.đồng	29.668	26.328
2	Tài sản dài hạn	Tr.đồng	16.449	16.612
3	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	64,33%	61,31%
4	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	35,67%	38,69%
II	Tổng nguồn vốn		46.117	42.940
1	Nợ phải trả	Tr.đồng	7.331	4.796
2	Vốn chủ sở hữu	Tr.đồng	38.786	38.144
3	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	15,90%	11,17%
4	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	84,10%	88,83%

- Về cơ cấu tài sản:

+ Tài sản ngắn hạn chiếm phần lớn trong cơ cấu tổng tài sản của doanh nghiệp (chiếm 61,31%). Trong đó: khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền là 3.452 triệu đồng (chiếm 8,04%), các khoản phải thu 20.219 triệu đồng (chiếm 47,09%), hàng tồn kho và tài sản khác 2.657 triệu đồng (chiếm 6,19%).

+ Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2021 giảm so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu do tài sản lưu động giảm so với năm trước.

- Về cơ cấu nguồn vốn:

+ Tổng nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2021 giảm so với năm 2020, chiếm tỷ lệ 11,17% trong tổng nguồn vốn của doanh nghiệp.

+ Tổng nguồn vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2021 giảm so với cùng kỳ năm trước, do trong năm Công ty điều chỉnh vốn điều lệ do UBND tỉnh thực hiện thu hồi đất do Công ty quản lý.

d. Tình hình bảo toàn và phát triển vốn

Hệ số bảo toàn vốn của doanh nghiệp được xác định bằng vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp tại thời điểm báo cáo trên vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp cuối kỳ trước liền kề với kỳ báo cáo. Công ty bảo toàn và phát triển được vốn.

3. Tình hình quản lý, sử dụng vốn và tài sản

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tại thời điểm 31/12/2021
I	Tình hình quản lý và sử dụng tài sản	42.940
1	Tài sản cố định	16.612
	Trong đó:	
	- Tổng nguyên giá	39.350
	- Trích KH trong kỳ	2.740
	- Hao mòn lũy kế	22.738
	- Giá trị còn lại	16.612
2	Tài sản lưu động	26.328
	Trong đó:	
	- Tiền và các khoản tương đương tiền	3.452
	- Các khoản phải thu ngắn hạn	20.219
	- Hàng tồn kho	1.229
	- Các khoản khác	1.428
II	Tình hình quản lý và sử dụng vốn	42.940
1	Nợ ngắn hạn	1.902
2	Nợ dài hạn	2.894
3	Vốn chủ sở hữu	38.144

a. Tình hình đầu tư ra ngoài doanh nghiệp

Đến ngày 31/12/2021, Công ty không có khoản đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp.

b. Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động

Trong năm 2021, Công ty đã vay của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tiền Giang số tiền 2.700 triệu đồng và trả nợ vay 1.206 triệu đồng theo các hợp đồng cụ thể như sau:

- Hợp đồng tín dụng số 01/2021/HĐTD-TĐTD ngày 08/02/2021 với tổng số tiền vay là 2.700 triệu đồng để đầu tư mua xe chuyên dùng kèm theo thùng container ép rác gồm: 01 xe cơ sở HINO- hệ thống nâng hooklift; 02 thiết bị tự ép kín rác, có hệ thống máng nạp rác; 01 xe ô tô chở và ép rác chuyên dùng 2,2m³. Trong năm 2021, công ty đã trả số tiền là 506 triệu đồng. Đến 31/12/2021, số nợ vay còn phải trả Quỹ Đầu tư Phát triển Tiền Giang theo hợp đồng này là 2.194 triệu đồng.

- Hợp đồng tín dụng số 04/2017/HĐTD ngày 28/12/2017 với tổng số tiền vay là 3.500 triệu đồng, đã giải ngân trong năm 2017 để đầu tư mua 03 xe ép rác để phục vụ nhu cầu của Công ty. Trong năm 2021, công ty đã trả số tiền là 700 triệu đồng. Đến 31/12/2021, số nợ vay còn phải trả Quỹ Đầu tư Phát triển Tiền Giang theo hợp đồng này là 700 triệu đồng.

c. Tình hình quản lý và sử dụng tài sản

- Đối với tài sản cố định: Giá trị còn lại tài sản cố định của Công ty đến 31/12/2021 là 16.612 triệu đồng (chiếm 38,69% /tổng tài sản). Tài sản cố định của Công ty chủ yếu là xe chuyên dùng phục vụ cho các lĩnh vực hoạt động của Công ty.

- Đối với tài sản lưu động: Tổng tài sản lưu động của công ty đến 31/12/2021 là 26.328 triệu đồng (chiếm 61,31%/tổng tài sản). Hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu là thực hiện nhiệm vụ công ích về duy tu bảo dưỡng cầu đường; duy trì hệ thống thoát nước đô thị; duy trì bảo dưỡng công viên cây xanh; thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt; duy trì hệ thống chiếu sáng công cộng và đèn dạ cầu nên TSLĐ của Công ty tương đối cao.

- Thực hiện trích khấu hao TSCĐ theo quy định: Trong năm 2021 Công ty trích khấu hao là 2.740 triệu đồng. Nguyên giá TSCĐ trích khấu hao 28.121 triệu đồng, tỷ lệ trích khấu hao bình quân là 9,74% trên tổng nguyên giá tài sản trích khấu hao. Bình quân khoảng 10 năm Công ty thực hiện trích khấu hao hết các tài sản cố định đã đầu tư. Đối với các tài sản cố định đã khấu hao hết Công ty quản lý tốt, tiếp tục sử dụng phục vụ sản xuất kinh doanh.

d. Tình hình quản lý và sử dụng vốn

- Về công nợ phải thu: Tổng công nợ phải thu đến 31/12/2021 là 20.219 triệu đồng. Trong đó, phải thu ngắn hạn khách hàng là 17.155 triệu đồng (chiếm 84,85%), trả trước cho người bán 276 triệu đồng, phải thu ngắn hạn khác 2.984 triệu đồng, dự phòng nợ khó đòi đến 31/12/2021 là 196 triệu đồng.

- Về công nợ phải trả: Tổng công nợ phải trả đến 31/12/2021 là 4.796 triệu đồng. Trong đó, phải trả người bán ngắn hạn 4.132 triệu đồng, người mua trả tiền trước 15 triệu đồng, vay Quỹ Đầu tư phát triển 2.894 triệu đồng, thuế và các khoản phải nộp nhà nước 1.399 triệu đồng, phải trả người lao động 771 triệu đồng, Quỹ khen thưởng phúc lợi chi âm 5.007 triệu đồng, phải trả ngắn hạn khác 592 triệu đồng.

4. Tình hình chấp hành chế độ chính sách

- Chính sách thuế: Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ kê khai và nộp thuế theo quy định. Trong năm 2021, Công ty đã nộp ngân sách là 2.521 triệu đồng (đạt 66,13% số thuế phát sinh phải nộp). Số còn lại Công ty đã nộp trong tháng 1/2022.

- Chính sách tiền lương: Công ty thực hiện việc trích lập quỹ và chế độ chi trả lương, thưởng theo quy định tại Thông tư 26/2016/TT-BLĐTBXH và Thông tư 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016. Trong năm 2021 số lao động thực tế sử

dụng bình quân là 406 người, quỹ lương thực hiện của người lao động là 31.104 triệu đồng, thu nhập bình quân là 6,4 triệu đồng/người/tháng.

5. Tình hình thực hiện nghĩa vụ công ích

Công ty thực hiện hoàn thành khối lượng các hạng mục về vệ sinh môi trường, bảo dưỡng Công viên cây xanh, duy tu cầu đường thoát nước, duy trì hệ thống chiếu sáng công cộng theo kế hoạch đã được Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho phê duyệt và hợp đồng đã được ký kết giữa Công ty và Phòng Quản lý đô thị, Phòng Tài nguyên và Môi trường; Công ty thực hiện đúng yêu cầu, chất lượng đối với sản phẩm công ích, được các ngành liên quan của thành phố nghiệm thu, quyết toán. Ngoài ra, Công ty còn thực hiện hoạt động kinh doanh khác như: xây dựng công trình cầu đường, nhà cửa, công trình điện, công trình trồng cây xanh,... Tuy nhiên, vẫn còn một số chỉ tiêu quét hốt rác bằng thủ công, chăm sóc thảm cỏ không đạt theo kế hoạch do một số tuyến đường duy tu, cải tạo.

Khó khăn: Nguồn doanh thu chủ yếu dựa vào thực hiện các dịch vụ công cộng và nhận kinh phí từ ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, việc thanh quyết toán kinh phí công ích và các công trình còn chậm so với tiến độ thực hiện nên cũng ảnh hưởng phần nào đến hoạt động của Công ty.

II. KẾT LUẬN CỦA CHỦ SỞ HỮU

Căn cứ Báo cáo phân tích, đánh giá thực trạng và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp và kết quả xếp loại doanh nghiệp, kết quả hoạt động của Người quản lý doanh nghiệp năm 2021 của Liên ngành, UBND tỉnh đánh giá tình hình hoạt động của doanh nghiệp như sau:

- Năm 2021, Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Mỹ Tho hoàn thành kế hoạch về sản lượng với chất lượng sản phẩm, dịch vụ bảo đảm tiêu chuẩn quy định.
- Quỹ Khen thưởng phúc lợi đến ngày 31/12/2021 chỉ âm 5.007 triệu đồng. Công ty phải sớm khắc phục tình trạng chỉ vượt nguồn này. Trong quá trình thực hiện có khó khăn vướng mắc báo cáo chủ sở hữu xem xét cho ý kiến tháo gỡ.
- Doanh nghiệp xếp loại A.
- Phân loại doanh nghiệp: Chưa có dấu hiệu mất an toàn tài chính./.

**BÁO CÁO GIÁM SÁT TÀI CHÍNH CỦA
QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH TIỀN GIANG**

(Ban hành kèm Công văn số 2865/UBND-KT ngày 30/ 5/2022 của UBND tỉnh Tiền Giang)

Tên Chủ sở hữu: Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang

Năm báo cáo: Năm 2021

I. CHI TIẾT ĐÁNH GIÁ CỦA CHỦ SỞ HỮU

1. Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2019	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Biến động so với (tỷ lệ %)		
					TH 2019	TH 2020	KH 2021
1. Tổng doanh thu	49.533	49.388	51.114	48.260	97,43	97,72	94,42
2. Tổng chi phí	14.391	13.933	15.617	15.161	105,35	108,81	97,08
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	35.142	35.455	35.497	33.099	94,19	93,35	93,24
4. Số phải nộp ngân sách	5.512	4.738	4.700	2.988	54,21	63,06	63,57
5. Vốn góp Chủ sở hữu	899.626	1.068.237	1.167.734	1.202.922	133,71	112,61	103,01

Nhiệm vụ chính của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tiền Giang là cho vay đầu tư, cấp bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, ứng vốn cho tổ chức phát triển quỹ đất để bồi thường, giải phóng mặt bằng và tạo quỹ đất, cho vay phát triển hợp tác xã.

Trong năm 2021, Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh hoạt động không đạt doanh thu so với kế hoạch, do tình hình dịch bệnh Covid-19 kéo dài. Tổng doanh thu kế hoạch giao năm 2021 là 51.114 triệu đồng, Quỹ thực hiện trong năm là 48.260 triệu đồng, đạt 94,42% kế hoạch năm bằng 97,72% so với thực hiện năm 2020. Lợi nhuận kế hoạch năm là 35.497 triệu đồng, Quỹ thực hiện năm 2021 là 33.099 triệu đồng đạt 93,24% kế hoạch năm bằng 93,35% so với thực hiện năm 2020.

Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu đạt 68,58% và tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn chủ sở hữu đạt 2,75% (tương đương 0,23%/tháng). Quỹ hoạt động có hiệu quả. Quỹ cần cố gắng tiếp tục duy trì và phát huy trong những năm tiếp theo.

2. Tình hình tài chính của Quỹ

a. Khả năng sinh lời

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2020	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ thực hiện năm 2021/năm 2020
1	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	35.455	33.099	93,35%
2	Tổng lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	Error! Not a valid link.30.717	30.415	99,02%
3	Vốn góp chủ sở hữu	Tr.đồng	1.068.237	1.202.922	112,61%
4	Tổng tài sản	Tr.đồng	1.073.076	1.206.851	112,47%
5	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên Vốn CSH	%	3,32%	2,75%	
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên Vốn CSH (ROE)	%	2,88%	2,53%	
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA)	%	2,86%	2,52%	

Qua bảng số liệu trên cho thấy, trong năm 2021 Quỹ hoạt động kinh doanh có hiệu quả, có lợi nhuận, lợi nhuận trước thuế đạt 93,35% so với năm 2020. Lợi nhuận qua các năm góp phần tăng nguồn thu ngân sách địa phương và góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

b. Khả năng thanh toán

Khả năng thanh toán nợ đến hạn là khả năng thanh toán hiện thời được xác định bằng tỷ lệ giữa tài sản ngắn hạn hiện có so với nợ ngắn hạn. Trong năm 2021, khả năng thanh toán nợ đến hạn của Quỹ là 151,11 lần (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn = 442.599 tr.đồng/2.929 tr.đồng), bình quân 1 đồng nợ ngắn hạn mà doanh nghiệp phải trả có 151,11 đồng tài sản ngắn hạn có thể sử dụng để thanh toán. Quỹ có khả năng đảm bảo việc thanh toán các khoản nợ đến hạn.

c. Cơ cấu tài sản, nguồn vốn

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Tại thời điểm 31/12/2020	Tại thời điểm 31/12/2021
I	Tổng tài sản		1.073.076	1.206.851
1	Tài sản ngắn hạn	Tr.đồng	456.121	442.599
2	Tài sản dài hạn	Tr.đồng	616.955	764.252
3	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	42,51	36,67
4	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	57,49	63,33
II	Tổng nguồn vốn		1.073.076	1.206.851
1	Nợ phải trả	Tr.đồng	4.839	3.929
2	Vốn chủ sở hữu	Tr.đồng	1.068.237	1.202.922
3	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	0,45	0,33
4	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	99,55	99,67

- Về cơ cấu tài sản:

+ Tài sản ngắn hạn chiếm 36,67 trong cơ cấu tổng tài sản của doanh nghiệp. Trong đó: khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền 11.200 triệu đồng, đầu tư tài chính 425.800 triệu đồng và tài sản khác 5.599 triệu đồng. Tài sản dài hạn chiếm 63,33 % tổng tài sản của doanh nghiệp chủ yếu là các khoản cho vay, góp vốn ứng vốn quỹ phát triển đất.

+ Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2021 tăng so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu tăng các khoản đầu tư, cho vay, ứng vốn.

- Về cơ cấu nguồn vốn:

+ Tổng nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2021 chiếm tỷ lệ 0,33% so với tổng nguồn vốn.

+ Tổng vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2021 là 1.202.922 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 99,67% trong tổng nguồn vốn của doanh nghiệp.

d. Tình hình bảo toàn và phát triển vốn

Hệ số bảo toàn vốn của doanh nghiệp được xác định bằng vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp tại thời điểm báo cáo trên vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp cuối kỳ trước liền kề với kỳ báo cáo. Trong năm 2021, hệ số bảo toàn vốn của Quỹ là 1,13 lần.

3. Tình hình quản lý, sử dụng vốn và tài sản

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tại thời điểm 31/12/2021
I	Tình hình quản lý và sử dụng tài sản	1.206.851
1	Tài sản cố định	697
	Trong đó:	
	- Tổng nguyên giá	2.074
	- Trích KH trong kỳ	190
	- Hao mòn lũy kế	1.377
	- Giá trị còn lại	697
2	Tài sản lưu động	1.206.154
	Trong đó:	
	- Tiền và các khoản tương đương tiền	11.200
	- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	425.800
	- Cho vay	395.277
	- Đầu tư góp vốn	24.731
	- Ứng vốn Quỹ phát triển đất	342.475
	- Các khoản khác	6.671
II	Tình hình quản lý và sử dụng vốn	1.206.851
1	Nợ ngắn hạn	2.929
2	Nợ dài hạn	1.000
3	Vốn chủ sở hữu	1.202.922

a. Tình hình đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp

Quỹ đã góp vốn thành lập 02 công ty (Công ty CP Nhà máy nước Đồng Tâm và Công ty CP Du lịch Mekong Mỹ Tho) với tổng số tiền là 79.375 triệu đồng.

- Tình hình hoạt động Công ty CP Nhà máy nước Đồng Tâm:

+ Hiện nay hoạt động của Công ty còn gặp nhiều khó khăn, chưa đem lại hiệu quả về mặt kinh tế nhưng đã phát huy hiệu quả xã hội rất lớn, đặc biệt trong việc chủ động ứng phó hạn mặn mùa khô, nhất là khu vực các huyện phía đông của tỉnh. Trong thời gian tới dự án này sẽ rất cần thiết để cung cấp nước phục vụ phát triển kinh tế các huyện phía đông của tỉnh.

+ Trong thời gian tới dự án này vẫn còn lỗ do đang gặp khó khăn về giá và sản lượng tiêu thụ vì phụ thuộc vào phương án điều chỉnh giá nước của Công ty TNHH MTV Cấp nước Tiền Giang và chỉ được thực hiện điều chỉnh khi có quyết định của UBND tỉnh.

+ Tuy nhiên, thời gian qua nhờ sự nỗ lực phấn đấu của HĐQT, Ban điều hành Công ty và sự quan tâm hỗ trợ chỉ đạo của UBND tỉnh trong việc tăng sản lượng nước tiếp nhận của Công ty TNHH MTV Cấp nước Tiền Giang, nên số tiền lỗ qua các năm được giảm dần. Năm 2021 lãi 4.988 triệu đồng, lũy kế âm vốn chỉ còn 53.490 triệu đồng (năm 2020 âm 58.480 tỷ đồng).

- Tình hình hoạt động và thực hiện thoái vốn tại Công ty CP Du lịch Mekong Mỹ Tho:

+ Hiện nay, tình hình dịch bệnh Covid-19 vẫn còn diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng đến lĩnh vực kinh doanh du lịch, nhà hàng, khách sạn. Các nhà đầu tư trong nước đối với lĩnh vực này còn đang tập trung tiềm lực để phục hồi và củng cố các dự án họ đã và đang đầu tư, do vậy họ ít quan tâm đầu tư các dự án mới. Mặt khác, kết quả kinh doanh của Công ty CP Du lịch Mekong Mỹ Tho trong các năm gần đây đều lỗ nên nếu tiếp tục triển khai thoái vốn thời điểm này thì sẽ không đạt hiệu quả cao và không hấp dẫn nhà đầu tư.

+ Thời gian tới, khi lĩnh vực kinh doanh du lịch, nhà hàng khách sạn dần hồi phục và ổn định Quỹ sẽ tiếp tục phối hợp với đơn vị có liên quan lập phương án thực hiện thoái vốn vào thời điểm thích hợp. Trong thời gian chờ thực hiện thoái vốn, Công ty đang khai thác các cơ sở vật chất hiện có, liên kết với các công ty lữ hành để tăng thêm lượng khách đến ăn, nghỉ tại khách sạn Mêkông... Nhằm tạo thêm nguồn thu và tránh xuống cấp nhanh các trang thiết bị, tài sản đã đầu tư.

b. Tình hình quản lý và sử dụng tài sản

- Đối với tài sản cố định: Giá trị còn lại tài sản cố định của Quỹ đến 31/12/2021 là 697 triệu đồng (chiếm 0,06%/tổng tài sản).

- Đối với tài sản lưu động: Tổng tài sản lưu động đến 31/12/2021 là 1.206.154 triệu đồng (chiếm 99,94%/tổng tài sản). Trong đó tiền và các khoản tương đương tiền 11.200 triệu đồng, đầu tư tài chính 425.800 triệu đồng, cho vay 395.277, góp vốn 24.731, ứng vốn Quỹ phát triển đất 342.475 triệu đồng, cho vay ủy thác 1.000 triệu đồng và tài sản khác 5.671 triệu đồng.

- Thực hiện trích khấu hao TSCĐ theo quy định. Trong năm 2021 Quỹ trích khấu hao là 190 triệu đồng. Nguyên giá tài sản trích khấu hao là 2.074 triệu đồng, tỷ lệ khấu hao bình quân 9,16% trên nguyên giá tài sản trích khấu hao. Tài sản Quỹ đang trích khấu hao chủ yếu là nhà cửa, phương tiện vận tải, máy móc thiết bị. Quỹ quản lý tốt, tiếp tục sử dụng phục vụ sản xuất kinh doanh.

c. Tình hình quản lý và sử dụng vốn

- Về công nợ phải thu: Tổng số nợ phải thu đến 31/12/2021 là 349.145 triệu đồng trong đó nợ phải thu ứng vốn Quỹ phát triển đất là: 342.475 triệu đồng, phải thu lãi tiền gửi, lãi cho vay 5.599 triệu đồng, phải thu khác là 1.071 triệu đồng.

- Về công nợ phải trả: Tổng số nợ phải trả đến 31/12/2021 là 3.929 triệu đồng, trong đó thuế và các khoản phải nộp nhà nước 821 triệu đồng, phải trả người lao động là 1.703 triệu đồng, phải trả vốn nhận ủy thác là 1.000 triệu đồng, các khoản phải trả khác 405 triệu đồng. Quỹ không có nợ quá hạn.

4. Tình hình chấp hành chế độ chính sách

- Chính sách thuế: Quỹ thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ kê khai và nộp thuế theo quy định. Trong năm 2021 Quỹ đã nộp ngân sách từ các khoản thuế là 2.167 triệu đồng (đạt 72,52% số thuế phát sinh phải nộp).

- Chính sách tiền lương: Quỹ thực hiện việc trích lập quỹ và chế độ chi trả lương, thưởng theo quy định tại Thông tư 26/2016/TT-BLĐTBXH và Thông tư 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016, Thông tư số 45/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016. Trong năm 2021 số lao động thực tế sử dụng bình quân là 20 người, quỹ lương thực hiện của người lao động là 4.459 triệu đồng, thu nhập bình quân là 18,6 triệu đồng/người/tháng.

II. KẾT LUẬN CỦA CHỦ SỞ HỮU

Căn cứ báo cáo phân tích, đánh giá thực trạng và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp và kết quả xếp loại Quỹ năm 2021, UBND tỉnh đánh giá tình hình hoạt động của Quỹ như sau:

- Năm 2021, Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tiền Giang đạt vượt chỉ tiêu Chủ sở hữu giao (sau khi loại trừ các yếu tố khách quan) với tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu đạt 2,53% (bình quân 0,21%/tháng).

- Doanh nghiệp xếp loại A.

- Phân loại doanh nghiệp: Chưa có dấu hiệu mất an toàn tài chính./.

**BÁO CÁO GIÁM SÁT TÀI CHÍNH CỦA
CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT TIỀN GIANG**
(Ban hành kèm Công văn số 2865/UBND-KT ngày 30/ 5/2022 của UBND tỉnh Tiền Giang)

Tên Chủ sở hữu: Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang

Năm báo cáo: năm 2021

I. CHI TIẾT ĐÁNH GIÁ CỦA CHỦ SỞ HỮU

1. Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2019	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Biến động so với (tỷ lệ %)		
					TH 2019	TH 2020	KH 2021
1. Tổng doanh thu	3.761.350	3.823.793	4.250.573	2.955.248	78,57%	77,28%	69,52%
- Doanh thu vé số truyền thống	3.724.382	3.792.311	4.235.573	2.935.224	78,81%	77,40%	69,30%
- Doanh thu khác	36.968	31.482	15.000	20.024	54,16%	93,21%	74,91%
2. Tổng chi phí	3.138.585	3.182.050	3.605.273	2.471.303	78,74%	77,66%	60,22%
- Chi phí vé số truyền thống	3.099.299	3.163.050	3.595.273	2.522.420	81,39%	79,75%	70,16%
- Chi phí khác	39.286	19.000	10.000	10.559	26,88%	55,57%	105,59%
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	622.765	641.743	645.300	422.269	67,80%	65,80%	65,44%
- Lợi nhuận vé số truyền thống	625.082	629.261	640.300	412.804	66,04%	65,60%	64,47%
- Lợi nhuận khác	-2.317	12.482	5.000	9.465	408,50%	75,83%	189,30%
4. Số phải nộp ngân sách	1.756.434	1.796.976	1.752.000	1.317.625	75,02%	73,32%	75,21%
5. Vốn góp Chủ sở hữu	907.975	875.985	875.985	875.985	100%	100%	100%

Năm 2021, do ảnh hưởng bởi đại dịch Covid -19 làm ảnh hưởng nặng nề đến tình hình hoạt động kinh doanh, Công ty phải thực hiện tạm ngừng phát hành vé số để phòng chống dịch theo chỉ đạo của tỉnh, thị trường tiêu thụ trong năm bị giảm do giãn cách xã hội, phát sinh thêm nhiều khoản chi phí,... nên doanh thu, lợi nhuận trong những tháng cuối năm 2021 không đạt so với 06 tháng đầu năm và kế hoạch đã xây dựng. Doanh thu vé xổ số truyền thống kế hoạch giao năm 2021 là 4.235.573 triệu đồng, Công ty thực hiện trong năm là 2.935.224 triệu đồng, đạt 69,3% kế hoạch năm bằng 77,4% so với thực hiện năm 2020. Lợi nhuận kế hoạch năm là 640.300 triệu đồng, Công ty thực hiện năm 2021 là 412.804 triệu đồng đạt 64,47% kế hoạch năm bằng 65,6% so với thực hiện năm 2020.

Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu vé xổ số truyền thống đạt 14,06% và tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn chủ sở hữu đạt 47,12% (tương đương 3,93%/tháng). Công ty hoạt động có hiệu quả. Công ty cần cố gắng tiếp tục duy trì và phát huy trong những năm tiếp theo.

2. Tình hình tài chính của Doanh nghiệp

a. Khả năng sinh lời

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2020	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ thực hiện năm 2021/năm 2020
1	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	641.744	422.269	65,80%
	- Vé truyền thống	“	629.262	412.804	65,60%
	- Thu nhập khác	“	12.482	9.465	75,83%
2	Tổng lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	513.502	337.937	65,81%
	- Vé truyền thống	“	503.386	330.235	65,60%
	- Thu nhập khác		10.116	7.702	76,14%
3	Vốn góp chủ sở hữu	Tr.đồng	875.985	875.985	100%
4	Tổng tài sản	Tr.đồng	1.302.753	1.044.388	80,17%
5	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế vé truyền thống trên Vốn CSH	%	71,83%	47,12%	
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế vé truyền thống trên Vốn CSH (ROE)	%	57,47%	37,70%	
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế vé truyền thống trên tổng tài sản (ROA)	%	38,64%	31,62%	

Qua bảng số liệu trên cho thấy, trong năm 2021 do dịch bệnh Copvid -19 đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh vé số 6 tháng cuối năm của Công ty, lợi nhuận trước thuế vé xổ số truyền thống đạt 65,6% so với năm 2020. Việc tạm dừng phát hành vé số phục vụ yêu cầu phòng chống dịch Covid-19 làm cho doanh thu giảm, lợi nhuận giảm, phát sinh chi phí chống dịch.

b. Khả năng thanh toán

Khả năng thanh toán nợ đến hạn là khả năng thanh toán hiện thời được xác định bằng tỷ lệ giữa tài sản ngắn hạn hiện có so với nợ ngắn hạn. Trong năm 2021, khả năng thanh toán nợ đến hạn của doanh nghiệp 4,47 lần (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn = 752.634 tr.đồng/168.403 tr.đồng), bình quân 1 đồng nợ ngắn hạn mà doanh nghiệp phải trả có 4,47 đồng tài sản ngắn hạn có thể sử dụng để thanh toán. Công ty có khả năng đảm bảo việc thanh toán các khoản nợ đến hạn.

c. Cơ cấu tài sản, nguồn vốn

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Tại thời điểm 31/12/2020	Tại thời điểm 31/12/2021
I	Tổng tài sản		1.210.500	1.044.388
1	Tài sản ngắn hạn	Tr.đồng	915.895	752.634
2	Tài sản dài hạn	Tr.đồng	294.605	291.754
3	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	75,67	72,06
4	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	24,34	27,94
II	Tổng nguồn vốn		1.210.500	1.044.388
1	Nợ phải trả	Tr.đồng	334.515	168.403
2	Vốn chủ sở hữu	Tr.đồng	875.985	875.985
3	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	27,63	16,12
4	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	72,37	83,87

- Về cơ cấu tài sản:

+ Tài sản ngắn hạn chiếm phần lớn trong cơ cấu tổng tài sản của doanh nghiệp. Trong đó: khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền 366.633 triệu đồng, các khoản phải thu ngắn hạn 225.947 triệu đồng, hàng tồn kho 4.967 triệu đồng, đầu tư tài chính 429.783 triệu đồng và tài sản khác 5.673 triệu đồng.

+ Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2021 giảm so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu khoản nợ phải trả giảm do Công ty phải hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế 75% trong năm theo quy định của Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế.

- Về cơ cấu nguồn vốn:

+ Tổng nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2021 chiếm tỷ lệ 16,12% so với tổng nguồn vốn.

+ Tổng vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2021 là 875.985 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 83,87% trong tổng nguồn vốn của doanh nghiệp.

d. Tình hình bảo toàn và phát triển vốn

Hệ số bảo toàn vốn của doanh nghiệp được xác định bằng vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp tại thời điểm báo cáo trên vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp cuối kỳ trước liền kề với kỳ báo cáo. Vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp tại thời điểm 31/12/2021 không thay đổi so với thời điểm 31/12/2020.

3. Tình hình quản lý, sử dụng vốn và tài sản

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tại thời điểm 31/12/2021
I	Tình hình quản lý và sử dụng tài sản	1.044.388
1	Tài sản cố định	11.385
	Trong đó:	

	- Tổng nguyên giá	36.538
	- Trích KH trong kỳ	782
	- Hao mòn lũy kế	25.722
	- Giá trị còn lại	10.816
2	Tài sản lưu động	1.033.004
	Trong đó:	
	- Tiền và các khoản tương đương tiền	366.633
	- Phải thu khách hàng	225.947
	- Đầu tư tài chính ngắn hạn	151.000
	- Các khoản khác	5.673
	- Hàng tồn kho	4.967
	- Đầu tư tài chính dài hạn	278.783
II	Tình hình quản lý và sử dụng vốn	1.044.388
1	Nợ ngắn hạn	168.403
2	Nợ dài hạn	
3	Vốn chủ sở hữu	875.985

a. Tình hình đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp

Công ty đầu tư ra ngoài doanh nghiệp trên 5 lĩnh vực khác nhau. Cụ thể:

- Lĩnh vực in ấn:

Đầu tư vào Công ty cổ phần Phát Tài là 5.415 triệu đồng (đầu tư tháng 12/2002), chiếm tỷ lệ 29,87% vốn điều lệ.

Tiền cổ tức năm 2020 được chia và thu về trong năm 2021 là 650 triệu đồng đạt 12% trên vốn góp, nâng tổng số tiền cổ tức thu được đến nay là 6.837 triệu đồng.

Khoản đầu tư này phù hợp với ngành nghề hoạt động kinh doanh chính của Công ty để chủ động trong việc in vé số nên Công ty tiếp tục đầu tư, không thoái vốn.

- Lĩnh vực tài chính:

Đầu tư vào Quỹ Hỗ trợ Phụ nữ phát triển kinh tế tỉnh Tiền Giang (MOM) với số tiền là 03 tỷ đồng (đầu tư tháng 9/2009), chiếm 4,71% vốn điều lệ của MOM. Cổ tức được chia từ ngày hoạt động đến tháng 7/2017 là 5.440 triệu đồng.

Hiện nay, do vướng nhiều thủ tục pháp lý nên hồ sơ xin chuyển đổi chưa thực hiện được như: nhân sự của Tổ chức tài chính vi mô, việc xác định nguồn vốn góp của Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, chi phí sử dụng nguồn vốn viện trợ có hoàn lại của Tổ chức Na uy.

Hiện nay, tiếp tục thực hiện việc thoái vốn theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính đang đề nghị Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết khẩn trương xác định số vốn góp tại Quỹ MOM, xây dựng phương án và dự thảo văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh xin ý kiến Bộ Tài chính

Hiệu quả về mặt xã hội: góp phần cải thiện các điều kiện sống của người nghèo, đặc biệt phụ nữ nghèo trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

- Lĩnh vực khách sạn nhà hàng:

* Đầu tư vào Công ty cổ phần Du lịch MêKông Mỹ Tho.

- Tổng vốn điều lệ Công ty này là 338,305 tỷ đồng, trong đó Công ty Xổ số kiến thiết Tiền Giang đã góp vào là 325,555 tỷ đồng, chiếm 97,04% vốn điều lệ tại Công ty Cổ phần Du lịch MêKông - Mỹ Tho.

Vào tháng 3/2019, Công ty Xổ số kiến thiết Tiền Giang đã phối hợp với đơn vị tư vấn và Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố HCM tổ chức buổi đấu giá công khai trọn lô nhưng không có nhà đầu tư tham gia.

Hiện nay, tình hình dịch bệnh trên thế giới vẫn còn diễn biến phức tạp, chưa lường trước thời hạn dịch bệnh được khống chế, làm ảnh hưởng rất lớn đến lĩnh vực du lịch, kinh doanh nhà hàng, khách sạn trong nước. Các nhà đầu tư trong nước thuộc lĩnh vực này còn đang tập trung tiềm lực tài chính để phục hồi, củng cố và khắc phục các thiệt hại do đại dịch gây ra đối với các dự án họ đang đầu tư. Nếu Công ty tiếp tục triển khai thoái vốn vào thời điểm này thì không đạt hiệu quả cao nên trong năm 2021 Công ty chưa tiếp tục triển khai thoái vốn tại Công ty Cổ phần Du lịch MêKông - Mỹ Tho.

Từ tình hình trên, Công ty đề nghị cho phép tiếp tục duy trì hoạt động kinh doanh tại Công ty Cổ phần Du lịch MêKông - Mỹ Tho và khi lĩnh vực hoạt động kinh doanh du lịch, nhà hàng, khách sạn dần dần phục hồi, ổn định Công ty sẽ phối hợp với đơn vị có liên quan lập phương án thực hiện thoái vốn vào thời điểm thích hợp, dự kiến quý 4/2022. Trong thời gian chờ thực hiện thoái vốn, Công ty tiếp tục khai thác các cơ sở vật chất hiện có, liên kết với các công ty lữ hành để tăng thêm lượng khách đến ăn, nghỉ tại khách sạn MêKông... nhằm tạo thêm nguồn thu và tránh xuống cấp nhanh các trang thiết bị, tài sản đã đầu tư.

Ngày 08/6/2021, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1485/QĐ-UBND phê duyệt Kế hoạch sản xuất, kinh doanh và đầu tư phát triển 5 năm giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch năm 2021 của Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Tiền Giang. Theo Kế hoạch tiếp tục đề ra các giải pháp thực hiện về thoái vốn đầu tư ngoài ngành tại các Công ty có phần vốn góp của Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Tiền Giang và chỉ đạo Công ty tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Hiệu quả về mặt xã hội: Địa phương có được Khách sạn tiêu chuẩn 4 sao để phục vụ các cuộc Hội nghị, Hội thảo và phát triển ngành du lịch địa phương.

- Lĩnh vực khác:

* Đầu tư vào Công ty Cổ phần Nhà máy nước Đồng Tâm với số tiền là 85.000 triệu đồng (đầu tư tháng 02/2007) chiếm 21,84% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Nhà máy nước Đồng Tâm.

UBND tỉnh đã cho chủ trương tiếp tục giữ cổ phần của Công ty Xổ số kiến thiết tại Công ty Cổ phần Nhà máy Nước Đồng Tâm để phục vụ nước cho các huyện phía Đông của tỉnh. Sau khi Công ty CP Nhà máy nước Đồng Tâm đầu tư xong giai đoạn 2, Công ty Xổ số kiến thiết sẽ lập kế hoạch thoái vốn tại Công ty này.

Hiện nay, Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết đang phối hợp với Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh và các đơn vị liên quan căn cứ tình hình thực tế rà soát, đánh giá thực trạng từng doanh nghiệp có phần vốn góp của nhà nước, đề xuất cụ thể lộ trình, thời điểm phù hợp để thoái vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Nhà máy nước Đồng Tâm trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét.

Căn cứ tình hình thực tế, trong thời gian tới dự án này vẫn còn bị lỗ do thực tế dự án này đang gặp khó khăn về sản lượng phát nước cũng như thực hiện giá nước. Về đơn giá nước tiêu thụ phụ thuộc vào Phương án điều chỉnh giá nước của Công ty TNHH Một thành viên Cấp nước Tiền Giang và chỉ được thực hiện điều chỉnh khi có quyết định của UBND tỉnh. Dự kiến thời gian tới sẽ thực hiện điều chỉnh giá nước do thời gian qua bị ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên giá nước chưa được điều chỉnh.

Thời gian qua, được sự quan tâm chỉ đạo của UBND tỉnh trong việc tăng sản lượng nước tiếp nhận của Công ty Cấp nước Tiền Giang từ Công ty Cổ phần Nhà máy nước Đồng Tâm, nên việc lỗ qua các năm được giảm dần. Năm 2021 lãi 4.988 triệu đồng; Lũy kế lỗ đến cuối năm 2021 là 442,721 tỷ đồng (âm vốn đầu tư chủ sở hữu là 53,492 tỷ đồng).

Hiệu quả về mặt xã hội: Cung cấp nước sạch cho người dân các huyện phía Đông tỉnh Tiền Giang, đặc biệt là thời gian hạn, mặn như vừa qua; tạo việc làm cho lao động tại địa phương.

b. Tình hình quản lý và sử dụng tài sản

- Đối với tài sản cố định: Giá trị còn lại tài sản cố định của công ty đến 31/12/2021 là 10.816 triệu đồng (chiếm 0,01%/tổng tài sản).

- Đối với tài sản lưu động: Tổng tài sản lưu động đến 31/12/2021 là 1.033.004 triệu đồng (chiếm 98,91%/tổng tài sản). Trong đó tiền và các khoản tương đương tiền 366.633 triệu đồng, các khoản phải thu ngắn hạn 225.947 triệu đồng, hàng tồn kho 4.967 triệu đồng, đầu tư tài chính 429.783 triệu đồng và tài sản khác 5.673 triệu đồng.

- Thực hiện trích khấu hao TSCĐ theo quy định. Trong năm 2021 Công ty trích khấu hao là 782 triệu đồng. Nguyên giá tài sản trích khấu hao là 19.668 triệu đồng, tỷ lệ khấu hao bình quân 4% trên nguyên giá tài sản trích khấu hao. Tài sản Công ty đang trích khấu hao chủ yếu là nhà cửa, thang máy, bảng điện tử, chương trình phần mềm. Tài sản là máy móc thiết bị công tác, phương tiện vận tải đều đã khấu hao hết, Công ty quản lý tốt, tiếp tục sử dụng phục vụ sản xuất kinh doanh.

c. Tình hình quản lý và sử dụng vốn

- Về công nợ phải thu: Tổng số nợ phải thu đến 31/12/2021 là 225.946 triệu đồng trong đó nợ phải thu đại lý xổ số là: 206.112 triệu đồng. Theo quy định Đại lý được nợ 3 kỳ, Công ty thực hiện bình quân 2,2 kỳ.

- Về công nợ phải trả: Tổng số nợ phải trả đến 31/12/2021 là 168.402 triệu đồng, trong đó thuế và các khoản phải nộp nhà nước 148.296 triệu đồng, phải trả người lao động là 2.715 triệu đồng, các khoản phải trả khác 1.499 triệu đồng. Dự phòng rủi ro trả thưởng 15.280 triệu đồng. Công ty không có nợ quá hạn.

4. Tình hình chấp hành chế độ chính sách

- Chính sách thuế: Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ kê khai và nộp thuế theo quy định. Trong năm 2021 công ty đã nộp ngân sách từ hoạt động xổ số kiến thiết là 1.350.000 triệu đồng, đạt 78,49% kế hoạch năm (kế hoạch năm 2021 là 1.720.000 triệu đồng).

- Chính sách tiền lương: Công ty thực hiện việc trích lập quỹ và chế độ chi trả lương, thưởng theo quy định tại Thông tư 26/2016/TT-BLĐTBXH và Thông tư 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016. Trong năm 2021 số lao động thực tế sử dụng bình quân là 105 người, quỹ lương thực hiện của người lao động là 27.145 triệu đồng, thu nhập bình quân là 21,54 triệu đồng/người/tháng.

- Lợi nhuận thực hiện năm 2021 sau khi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp, trích lập các quỹ theo quy định, số lợi nhuận còn lại tiếp tục nộp ngân sách là 330.839 triệu đồng.

II. KẾT LUẬN CỦA CHỦ SỞ HỮU

Căn cứ báo cáo phân tích, đánh giá thực trạng và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp và kết quả xếp loại doanh nghiệp năm 2021, UBND tỉnh đánh giá tình hình hoạt động của doanh nghiệp như sau:

- Năm 2021, Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Tiền Giang đạt chỉ tiêu Chủ sở hữu giao với tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu đạt 37,7% (bình quân 3,14%/tháng).

- Doanh nghiệp xếp loại A.

- Phân loại doanh nghiệp: Chưa có dấu hiệu mất an toàn tài chính./.

